



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

ÂM NHẠC

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỒ NGỌC KHẢI – NGUYỄN ĐĂNG BỬU



TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN
ÂM NHẠC

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



Mục lục

Lời mở đầu	3
------------------	---

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	4
--	---

1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa	4
2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Âm nhạc cấp Tiểu học	5
3. Phương pháp dạy học / tổ chức hoạt động	8
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn âm nhạc	25
5. Thiết kế kế hoạch bài dạy	30

PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	38
--	----

1. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học Nghe nhạc	38
2. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học Hát	39
3. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học Đọc nhạc	41
4. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học Nhạc cụ	42
5. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học Thường thức âm nhạc	43
6. Tổ chức hoạt động Khám phá ở mỗi chủ đề	44
7. Hướng dẫn thực hiện mục Nhà ga âm nhạc	45

PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	47
---	----

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Âm nhạc 2	47
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo	48

TÀI LIỆU THAM KHẢO	50
--------------------------	----

Lời mở đầu

Kính thưa quý thầy cô giáo!

Sách giáo khoa **Âm nhạc 2** thuộc bộ sách **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Sách sẽ được áp dụng vào dạy học môn Âm nhạc từ năm học 2021 – 2022 trong lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (Ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Để giúp giáo viên sử dụng sách giáo khoa, sách giáo viên một cách hiệu quả nhất, chúng tôi đã biên soạn **Tài liệu tập huấn giáo viên Âm nhạc 2**. Chúng tôi đặc biệt chú trọng đến những vấn đề về lí luận và phương pháp dạy học, phương thức tổ chức hoạt động học tập âm nhạc trong giờ học. Các nội dung trong tài liệu sẽ được mở rộng qua các hoạt động tại các chương trình bồi dưỡng và tập huấn nhằm giúp quý thầy cô giáo trải nghiệm, ứng dụng và sáng tạo trong việc triển khai sách giáo khoa **Âm nhạc 2** của bộ sách **Chân trời sáng tạo** vào điều kiện giáo dục thực tế của năm học tới.

Trân trọng và kính chúc quý thầy cô nhiều sức khỏe và thành công!

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA

1.1. Cở sở lí luận

– Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa (SGK) phổ thông của Quốc hội và qua chương trình giáo dục phổ thông mới, gồm *Chương trình giáo dục phổ thông Tổng thể* và *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*, với trọng tâm chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp cho học sinh (HS) hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Quan điểm biên soạn

– SGK tuân thủ các quy định được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc, bao gồm: mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục.

– Ngoài việc cung cấp kiến thức, SGK là tài liệu giúp HS có thể tự học, tự giải quyết vấn đề, phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo trong âm nhạc.

– Nội dung SGK được xây dựng có tính liên thông từ cấp Tiểu học và theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính, là tiền đề cho cấp học sau.

– Nội dung SGK vừa đảm bảo tính cốt lõi, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

– Kế thừa những ưu điểm của SGK hiện hành, đồng thời tiếp thu tinh hoa của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

1.3. Nội dung, cấu trúc sách giáo khoa môn Âm nhạc cấp Tiểu học

– Nội dung SGK bao gồm 5 đề mục dựa trên các mạch nội dung chính của môn học: *Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc, Nhạc cụ, Thường thức âm nhạc* với các icon được thiết kế tương ứng.

+ Mỗi chủ đề sẽ được thực hiện từ 3 – 4 tiết tùy vào dung lượng nội dung và hoạt động học tập; số trang tương ứng cho mỗi chủ đề từ 6 – 8 trang.

+ Đối với mạch nội dung *Nghe nhạc*, ngoài việc được thiết kế như một nội dung

độc lập còn được tích hợp trong các mạch nội dung dạy học khác như: tìm hiểu nhạc cụ, tác giả tác phẩm, câu chuyện âm nhạc,...

– Cấu trúc của mỗi chủ đề gồm các mạch nội dung chính kết hợp với các hoạt động:

+ *Khám phá* là hoạt động mở đầu mỗi chủ đề, được thiết kế để tạo các tình huống sư phạm ban đầu đưa HS đến khám phá các kiến thức, kĩ năng trọng tâm của chủ đề; xây dựng dưới hình thức câu chuyện âm nhạc, tranh ảnh gợi ý,...

+ *Hoạt động âm nhạc* là các bài thực hành, trò chơi âm nhạc liên kết với các nội dung bài học trong từng chủ đề.

+ *Góc âm nhạc của em* là những gợi ý để HS tự hoạt động âm nhạc như: tái hiện, ghi nhớ các kiến thức, kĩ năng âm nhạc đã học trong bài; phát triển các năng lực âm nhạc đặc thù thông qua các hoạt động thực hành, tạo ra các sản phẩm âm nhạc; đồng thời giúp HS tự đánh giá và giáo viên (GV) đánh giá năng lực HS thông qua bài học.

2. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA SÁCH GIÁO KHOA MÔN ÂM NHẠC CẤP TIỂU HỌC

2.1. Những điểm mới cơ bản

2.1.1. Nội dung

– Đa dạng về nội dung học tập và hoạt động âm nhạc.

– Hát không đóng vai trò trọng tâm mà liên kết với các hoạt động học tập khác.

– Chú trọng phát triển thẩm mỹ âm nhạc thông qua hát, đọc nhạc, nghe nhạc và chơi nhạc cụ.

– Đọc nhạc được tiếp nối từ lớp 1, với phương pháp đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (hand signs) và nốt nhạc hình tượng (iconic notation) thay vì học trực tiếp theo hệ thống ghi nhạc phương Tây. Đây là bước tiếp cận quan trọng so với giáo dục âm nhạc các nước phát triển.

– Đa dạng hoá hình thức của các câu chuyện âm nhạc (kết hợp kĩ năng nghe, gõ – vỗ đệm, đọc theo tiết tấu, mô phỏng giai điệu,...) chứ không chỉ giáo dục về phẩm chất, hay nêu gương sáng của các nhạc sĩ, nhà hoạt động âm nhạc nổi bật.

– Mở rộng quan điểm đánh giá từ chuẩn kiến thức sang chuẩn năng lực, biểu hiện của năng lực và phẩm chất.

– Nhạc cụ được đưa vào dạy học một cách chính thức từ nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ gõ đơn giản; vỗ tay, búng tay, vỗ đùi, giậm chân,...) ở các lớp 1, 2, 3. Tiếp nối từ lớp 4, 5 lên đến cấp Trung học cơ sở tiếp tục phát triển theo hướng chơi nhạc cụ gõ, nhạc cụ giai điệu và được nâng cao lên mức độ chơi hoà âm.

– Nội dung nhạc cụ mang tính mở, linh hoạt nhằm đáp ứng điều kiện thực tiễn ở từng địa phương, tùy trình độ và sở thích của HS: nội dung dành cho nhạc cụ tiết tấu (trống nhỏ, song loan, thanh phách, tambourine, triangle, castanets, maracas; vỗ tay, búng tay, vỗ chân, giậm chân,...) được trình bày chung trong SGK với các mẫu hình tiết tấu, nhạc cụ do HS lựa chọn để thể hiện.

2.1.2. Hình thức – phương pháp

– Tiếp cận và tham khảo các bộ SGK Âm nhạc ở cấp Tiểu học của các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ,...

– Phát triển hệ thống “Chủ đề” kết hợp giữa nội dung âm nhạc, văn hoá, xã hội,...

– Tiếp cận và vận dụng các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới: Kodály, Orff-Schulwerk, Dalcroze,... (nhạc cụ gõ kết hợp vỗ tay, búng tay, vỗ chân, giậm chân,... nốt nhạc bàn tay, nốt nhạc hình tượng, âm tiết tấu, nghe nhạc cảm thụ và vận động,...)

– Vận dụng các ưu điểm về phương pháp, nội dung của SGK hiện hành (nguồn bài hát, các bài học về tác giả – tác phẩm, âm nhạc và đời sống,...)

– Phát huy sự ưu việt của kênh hình ảnh, nguồn tư liệu đa phương tiện, sử dụng hợp lí kênh chữ. Chú trọng đến các yếu tố thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi HS ở từng lớp.

2.2. Cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề

2.2.1. Đặc điểm cấu trúc sách

– SGK có các thành phần cơ bản: Hướng dẫn sử dụng – Mục lục – Nội dung chính (gồm các chủ đề) – Giải thích thuật ngữ

– SGK Âm nhạc 2 tổng cộng 35 tiết, được cấu trúc theo 8 chủ đề (31 tiết); nội dung ôn tập học kì và kiểm tra, đánh giá (4 tiết). Tên các chủ đề được đặt như sau:

- Chủ đề 1: Rộn ràng ngày mới (4 tiết)
- Chủ đề 2: Nhịp điệu bạn bè (4 tiết)
- Chủ đề 3: Vui bước tới trường (4 tiết)
- Chủ đề 4: Thiên nhiên tươi đẹp (4 tiết)
- Ôn tập học kì I (2 tiết)
- Chủ đề 5: Mùa xuân hân hoan (4 tiết)
- Chủ đề 6: Lời ru yêu thương (4 tiết)
- Chủ đề 7: Giai điệu quê hương (4 tiết)
- Chủ đề 8: Vui cùng âm nhạc (3 tiết)
- Ôn tập học kì II (2 tiết)

– Ở mỗi chủ đề sẽ ứng với một mục tiêu về nội dung khác nhau, từ đó giúp HS hình thành được những năng lực về âm nhạc.

– Các bài hát sử dụng trong SGK vừa có tính kế thừa, vừa có tính mới, các bài hát đa dạng thể loại như: bài hát tuổi thiếu nhi, bài hát nước ngoài, bài hát dân ca; có cao độ và âm điệu phù hợp với HS lớp 2. Bên cạnh đó, sách giáo viên (SGV) sẽ cung cấp thêm các bài hát thay thế, giúp GV có thêm nguồn tài liệu phong phú để lựa chọn trong hoạt động dạy học.

2.2.2. Đặc điểm cấu trúc chủ đề

a. Đoàn tàu khởi hành

– KHÁM PHÁ: (1~2 trang)

b. Đoàn tàu hành trình

– HÁT: (1 trang)

– NGHE NHẠC (*vừa đọc lập, vừa được lồng ghép và thể hiện trong các nội dung bài học*)

– ĐỌC NHẠC: (1 trang)

– NHẠC CỤ: (1 trang)

– THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: (1 trang)

– HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC: (1 trang) phần bài luyện tập, thực hành, hoạt động âm nhạc tăng cường cho từng phân môn, không sử dụng icon, được lồng ghép dưới hình thức trò chơi hoặc vận động âm nhạc trong các mạch nội dung trong SGK.

c. Đoàn tàu về ga

– NHÀ GA ÂM NHẠC: (1 trang)

2.2.3. Một số chủ đề đặc trưng

– Giai điệu quê hương: toàn bộ nội dung chủ đề hướng HS tới những nét đẹp trong âm nhạc dân ca của quê hương. Phần khám phá được thiết kế với hình ảnh các em nhỏ mặc áo dài truyền thống và chơi nhạc cụ dân tộc.

– Vui cùng âm nhạc: toàn bộ nội dung chủ đề hướng HS tới những trải nghiệm thú vị với các trò chơi dân gian, thông qua các bài đồng dao của ba miền. Phần khám phá được thiết kế với hình ảnh các em nhỏ đang chơi các trò chơi dân gian như: nu na nu nống, rồng rắn lên mây,...

2.3. Những điểm nổi bật

– *Khám phá*: là bức tranh tổng thể thiết kế trên hai trang sách, gồm các câu chuyện dẫn dắt hay hình ảnh minh họa chủ đề, giúp HS vận động, cảm thụ và sáng

tạo âm nhạc. Nội dung thực hiện theo phương pháp nghe, cảm thụ, sáng tạo và vận động âm nhạc.

– *Đọc nhạc*: bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay (hand signs) kết hợp với nốt nhạc hình tượng (iconic notation) theo phương pháp Kodály.

– *Nhạc cụ*: sử dụng các động tác vỗ tay, vỗ chân, giậm chân,... kết hợp với các nhạc cụ gõ đơn giản và các nhạc cụ giai điệu, hoà âm (thanh phách, trống con, tambourine).

– *Nhà ga âm nhạc*: là các câu hỏi, gợi ý giúp HS tái hiện lại các kĩ năng, kiến thức đã học, tự đánh giá các năng lực âm nhạc đã lĩnh hội và phát triển năng lực hoạt động âm nhạc.

– *Hoạt động âm nhạc*: là các trò chơi thực hành, nhận biết và khám phá âm nhạc, góp phần giúp HS phát triển năng lực âm nhạc.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Các phương pháp dạy học phổ biến

Môn Âm nhạc, bên cạnh việc dạy học phát triển kĩ năng âm nhạc đặc thù để cao tính thực hành và trải nghiệm, còn nhiều hoạt động dạy học có điểm tương đồng với các môn học khác. Vì vậy, GV âm nhạc ở cấp Tiểu học cần vận dụng các phương pháp sư phạm chung trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học trên lớp. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ;
- Phương pháp dạy học trực quan;
- Phương pháp dạy học thực hành;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Phương pháp dạy học tích cực

Trong xu thế đổi mới giáo dục trên quan điểm “*Lấy học sinh làm trung tâm*” và “*Dạy học phát triển năng lực học sinh*” của đất nước, Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 phát triển các nội dung dạy học theo xu hướng tiếp cận các tiến bộ của giáo dục âm nhạc thế giới, kế thừa và phát triển những điểm mạnh của chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006. Chính vì vậy, GV âm nhạc cần học tập và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để vận dụng một cách tốt nhất và hiệu quả trong tổ chức các hoạt động dạy học trong các bài học âm nhạc của mình. Chính các phương pháp này sẽ hỗ trợ để phát triển các năng lực chung khác trong quá trình sư phạm của mình. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp dạy học theo dự án;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp thực hành;
- Phương pháp làm mẫu;
- Phương pháp trò chơi;
- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp động não;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Trong xu thế phát triển của khoa học giáo dục thế giới, ngoài các phương pháp dạy học được phát triển có tính hệ thống như đã kể trên, nhiều kĩ thuật giáo dục mà giáo dục hiện đại đã và đang vận dụng và được đánh giá cao bởi tính hiệu quả của chúng trong lộ trình tích cực hoá hoạt động dạy và học. Các kĩ thuật dạy học này bao gồm:

- Kĩ thuật thảo luận nhóm;
- Kĩ thuật chậu (bể) cá;
- Kĩ thuật thông tin phản hồi;
- Kĩ thuật khăn trải bàn;
- Kĩ thuật các mảnh ghép;
- Kĩ thuật KWL;
- ... và nhiều kĩ thuật khác.

GV cần chú ý rằng, việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phải thật sự linh hoạt; phù hợp với đặc điểm, nhận thức của HS, với bối cảnh và các điều kiện sư phạm khác mới đạt được mục tiêu dạy học. Không nên áp dụng một cách gò bó, khiến cưỡng làm cho tiết học, bài học âm nhạc mất đi tính nghệ thuật, tự nhiên. Dù áp dụng phương pháp hay kĩ thuật dạy học nào thì vấn đề cần đặt quan trọng nhất là HS phải được trải nghiệm, học mà chơi – chơi mà học; ngày qua ngày, tiến bộ phát triển một tình yêu với âm nhạc và hứng thú được tham gia các hoạt động âm nhạc rồi mới đến các năng lực âm nhạc đặc thù.

Ngoài các định hướng về phương pháp giáo dục âm nhạc chung, GV âm nhạc cần nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới để mang lại cơ hội cho HS được tham gia tích cực, được hoà mình vào không gian của âm nhạc qua các hoạt động đa dạng và phong phú.

3.2. Các phương pháp giáo dục âm nhạc mới

3.2.1. Phương pháp Dalcroze

Phương pháp Dalcroze được phát triển vào đầu thế kỉ XX bởi nhạc sĩ, nhà giáo dục người Thụy Sĩ Emile Jaques-Dalcroze (1865 – 1950). Phương pháp được chia thành ba khái niệm cơ bản: sử dụng Do cố định (Fix Do), ứng tác ngẫu hứng (Improvisation), âm nhạc theo nhịp điệu (Eurhythmics). Hiện nay, phương pháp Âm nhạc nhịp điệu Dalcroze (Dalcroze Eurhythmics) được sử dụng rộng rãi trong việc giáo dục âm nhạc, đặc biệt là cho trẻ em (Frego. D, 2012).

a. Định hướng triết học

Triết lí sư phạm của Dalcroze là sự kết hợp tinh thần, cơ thể và cảm xúc là căn nguyên của quá trình học tập. Phương pháp Dalcroze định hướng việc xây dựng các kĩ năng và kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá trong các hoạt động vận động âm nhạc dựa trên các thành tố tiết tấu. Vì vậy Dalcroze đã tạo ra một phương pháp dạy – học âm nhạc thông qua sự trải nghiệm của các giác quan và trí thông minh bởi các phản ứng của cơ thể và hệ thống thần kinh (Farber & Thomsen, 2011).

b. Nguyên lí sư phạm âm nhạc

Dựa trên quan điểm “Âm thanh đi trước kí hiệu” của Pestalozzi (1746 – 1827) – nhà giáo dục âm nhạc người Thụy Sĩ, phương pháp Dalcroze định hướng xây dựng các kĩ năng, kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic stimulus) (Campbell, 1991).

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Dalcroze

Công cụ dạy học của phương pháp Dalcroze:

- Kí xướng âm (Fixed-Do): phát triển khả năng nghe nhạc tiềm tàng trong mỗi con người là rất quan trọng. Kí xướng âm được dạy theo cách kết hợp tiết tấu và vận động để phát triển khả năng nhạy cảm về cao độ, về mối tương quan âm điệu, và nhân tố âm nhạc khác.

- Biến tấu – Ngẫu hứng (Improvisation): phát triển ngẫu hứng âm nhạc của trẻ được phát triển một cách logic trên nhiều cách.

- Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics): đây là công cụ hết sức quan trọng tương tự với hai công cụ ban đầu. Các vận động theo nhịp điệu phải thể hiện sự cân phương, vuông vắn về cấu trúc tiết tấu.

Cả ba công cụ trên độc lập về phương tiện diễn tả âm nhạc, nhưng phải được kết hợp chặt chẽ và có tính hệ thống trong quá trình dạy – học âm nhạc cho trẻ (Campbell, 1991).

3.2.2. Phương pháp Kodály

Phương pháp dạy học âm nhạc Kodály được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học và sư phạm âm nhạc người Hungary. Kodály mong muốn qua giáo dục âm nhạc để củng cố âm nhạc truyền thống và nâng cao khả năng đọc, viết âm nhạc cho người học và làm công tác âm nhạc.

a. Định hướng triết học

Kodály tin tưởng rằng, hoạt động âm nhạc là khả năng tự nhiên vốn có của mọi người. Âm nhạc từ ngôn ngữ bản địa, vùng miền thông qua các hình thức như: lời ru, ca dao dân ca, trò chơi âm nhạc,... cần được ưu tiên sử dụng trong giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Giáo dục âm nhạc cần được bắt đầu với trẻ càng sớm càng tốt để phát triển khả năng âm nhạc vốn tiềm tàng một cách tự nhiên trong mỗi đứa trẻ và cần được khơi gợi để phát huy khả năng đó.

b. Nguyên lí sư phạm âm nhạc

Quy trình dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kodály được tiến hành dựa trên ba bước cơ bản: chuẩn bị, giới thiệu và luyện tập.

- Bước 1 Chuẩn bị (Preparation): các em sẽ trải nghiệm và cảm nhận cái khái niệm, thành tố âm nhạc mới thông qua việc ca hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, trò chơi âm nhạc, sử dụng nhạc cụ,... Giúp HS sẵn sàng khám phá và học tập các đặc trưng của các thành tố âm nhạc mới.

- Bước 2 Giới thiệu (Presentation): GV sẽ cung cấp thông tin, giới thiệu và giải thích các khái niệm, thành tố âm nhạc mới. Có thể dùng các công cụ giảng dạy ở trong giai đoạn này.

- Bước 3 Luyện tập (Practice): HS sẽ được GV hướng dẫn và trải nghiệm những vấn đề đã được giới thiệu, luyện tập các mẫu bài tập. Sau khi đã quen với những khái niệm và mẫu bài tập, HS sẽ bắt đầu học các ứng tác (Improvisation) trên những nội dung mà các em đã được học và luyện tập. Từ đó, giúp HS hình thành tư duy sáng tạo âm nhạc.

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Kodály

Phương pháp Kodály vận dụng bốn công cụ dạy học chính, gồm:

- Đọc nhạc bằng Do di động (Movable Do).

- Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs). Dùng kí hiệu từ bàn tay để giúp HS phân biệt và nhận biết nốt nhạc. Hệ thống này do John Curwen – mục sư, nhạc sĩ người Anh sáng tạo từ thế kỉ XIX.

– Đọc chữ tiết tấu và hình tiết tấu. Hệ thống này được tạo ra bởi nhạc sĩ người Pháp Emile – Joseph Chev  s ở thế kỉ XIX. Mỗi giá trị tiết tấu trong nhóm trường độ cơ bản được kí hiệu bằng các âm tiết đặc biệt.

– Nguồn tư liệu âm nhạc dân gian: đây được xem là nguồn tài liệu chính trong hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kod  ly. Tuy nhiên, tùy từng quốc gia, bản địa khác nhau mà nguồn tư liệu âm nhạc dân gian có phần tích hợp khác nhau. Ở Việt Nam, cần đưa dân ca, đồng dao, các điệu hò, lí, các trò chơi dân gian,... vào hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ. Ngoài ra, các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao trong lĩnh vực ca hát, như hợp xướng, nhạc cổ điển,... của các nhạc sĩ danh tiếng cần được chọn lọc và giáo dục trong nhà trường.

3.2.3. Phương pháp Orff-Schulwerk

Orff-Schulwerk là phương pháp dạy học âm nhạc được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức, Carl Orff và Gunild Keetman từ những năm 1920 của thế kỉ trước. Tại Hoa Kỳ, AOSA – Hiệp hội Orff-Schulwerk Hoa Kỳ (American Orff-Schulwerk Association) là một tổ chức phát triển chuyên môn có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với GV âm nhạc toàn liên bang và quốc tế (Shamrock, 2007).

a. Định hướng triết học

Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển năng lực âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. Năng lực âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao – ca dao, vỗ tay, đập gỗ, chơi trò chơi, nhảy múa,... Theo Orff và Keetman, trẻ học âm nhạc bắt đầu bằng nghe và thực hành trước, rồi mới đến đọc và viết. Quá trình phát triển các kĩ năng âm nhạc của trẻ giống như quá trình trẻ học một loại ngôn ngữ nào đó (Shamrock, 2007).

b. Nguyên lí sư phạm âm nhạc

Quá trình sư phạm theo Orff-Schulwerk thể hiện tính logic trong quá trình nhận thức âm nhạc của trẻ em qua các bước:

– Bước 1 Khám phá (Exploration). HS được tiếp xúc với âm thanh của nhạc cụ, với tiết tấu, hay các mẫu âm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để các em tự khám phá các đặc điểm âm nhạc đặc trưng của chúng.

– Bước 2 Mô phỏng, bắt chước (Imitation). HS lập lại những mẫu âm ngắn được chơi trên nhạc cụ, hay xướng âm bởi GV. Mỗi lần thực hiện chỉ một mẫu âm có cấu trúc đặc biệt, trong đó điểm lí thuyết, hay một âm hình tiết tấu được nhấn mạnh một cách điển hình.

– Bước 3 Ngẫu hứng (Improvisation). HS được yêu cầu chơi ngẫu hứng trên nhạc cụ hay hay một mẫu âm có độ dài và mức độ khó tương đối hơn dựa vào các thành tố âm nhạc các em đã học qua giai đoạn mô phỏng.

– Bước 4 Sáng tạo (Creation). HS được tham gia một quá trình chơi nhạc khó hơn, đòi hỏi sự sáng tạo trên nền tảng những kiến thức âm nhạc mới học. Hình thức âm nhạc có thể áp dụng trong bước này có thể là ABA, rondo, hay biến tấu nhỏ.

c. Các công cụ giáo dục của phương pháp Orff-Schulwerk

Phương pháp Orff-Schulwerk có các công cụ giáo dục như:

- Nói theo nhịp điệu (Speech)
- Hát (Singing)
- Chơi nhạc cụ (Playing Instruments)
- + Bộ gõ cơ thể (Body Percussion)*
- + Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched Hand Percussion)
- Nhạc cụ Orff (Orff Instruments)

3.2.4. Phương pháp Suzuki

Tiến sĩ Shinichi Suzuki là người sáng lập phong trào giáo dục âm nhạc trên toàn thế giới được gọi là phương pháp Suzuki. Ông sinh năm 1898 tại Nagoya Nhật Bản, trong một gia đình chuyên sản xuất violin lớn nhất ở nước Nhật, nên được tiếp xúc và học violin từ nhỏ. Năm 22 tuổi, ông đến Đức học violin với nghệ sĩ vĩ cầm nổi tiếng Karl Klinger. Tại nơi đây, ông đã quan sát thấy trẻ nhỏ dễ dàng học ngôn ngữ bản địa (tiếng Đức) – một ngôn ngữ mà ông rất khó khăn để thành thạo. Qua quan sát, Suzuki nhận ra rằng tất cả trẻ em có thể học tiếng mẹ đẻ một cách dễ dàng thông qua việc lắng nghe, bắt chước và lặp lại. Từ đó, ông rút ra kết luận: trẻ em cũng có thể học âm nhạc theo cách này nếu được dạy bằng tình yêu và sự cố gắng. Với quan điểm “*con người là yếu tố đầu tiên sau đó mới tới khả năng*”, mục tiêu của ông là giúp nuôi dưỡng tình yêu âm nhạc và phát huy sự nhân bản trong mỗi con người. Ông gọi ý tưởng của mình là “*giáo dục tài năng*” và sớm thành lập một trường học ở Matsumoto theo quan điểm sư phạm này.

Giáo dục tài năng đề cập đến sự phát triển của kỹ năng, kiến thức và tính cách. Từ “saino” trong tiếng Nhật có nghĩa là khả năng và tài năng, saino cũng có thể được sử dụng để chỉ sự phát triển khả năng và tài năng trong một lĩnh vực lĩnh vực nào đó, mà cụ thể là âm nhạc. Suzuki đã dành nhiều thời gian và tâm huyết để phát triển phương pháp dạy học âm nhạc của mình. Về sau, phương pháp giáo dục âm nhạc này đã lan rộng khắp Nhật Bản và được áp dụng dạy học trên nhiều nhạc cụ khác nhau chứ không chỉ riêng violin.

* Trong sách giáo khoa *Âm nhạc 2*, nhóm tác giả sử dụng thuật ngữ *Vận động cơ thể*.

Ngày nay có hơn 8000 giáo viên Suzuki trên toàn thế giới và hơn 250.000 trẻ em học nhạc theo phương pháp Suzuki.

a. Triết lí giáo dục

"Dạy nhạc không phải là mục đích chính của tôi. Tôi muốn tạo ra những công dân tốt, những con người cao quý. Nếu một đứa trẻ nghe những giai điệu đẹp ngay từ khi mới chào đời và học cách tự chơi nhạc, nó sẽ phát triển sự nhạy cảm, kỉ luật và sức chịu đựng và có một tâm hồn đẹp" (Suzuki).

Phương pháp Suzuki kết hợp phương pháp giảng dạy âm nhạc với triết lí nhân văn bao trùm toàn bộ sự phát triển của trẻ. *"Khả năng âm nhạc không phải là tài năng bẩm sinh mà là khả năng có thể phát triển. Bất kì đứa trẻ nào được đào tạo bài bản đều có thể phát triển khả năng âm nhạc giống như tất cả các trẻ em phát triển tiếng nói bản ngữ. Tiềm năng của mọi đứa trẻ là vô hạn" (Suzuki Music web).*

b. Tiến trình sư phạm

Tiến trình sư phạm của Suzuki tương tự như học một ngôn ngữ nào đó, ông gọi phương pháp dạy học của mình là tiếp cận phương pháp ngôn ngữ mẹ đẻ (ngôn ngữ bản địa), lấy cảm hứng từ thực tế rằng trẻ em rất dễ dàng học nói ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Được khuyến khích bởi tình yêu của cha mẹ và môi trường gia đình, đứa trẻ đáp ứng và phát triển kĩ năng khó nhất này một cách dễ dàng.

Khi một đứa trẻ học nói, đều phải trải qua những bước sau: Lắng nghe → Được khuyến khích → Lặp lại → Từng bước làm chủ → Ghi nhớ → Từ vựng → Sự tham gia của cha mẹ → Tình yêu

Theo cách tiếp cận của Suzuki, tiến trình sư phạm khi học ngôn ngữ được áp dụng trong việc học nhạc cụ nhất định như: piano, violin, cello, sáo, thanh nhạc,... nghĩa là trẻ được tiếp xúc trải nghiệm với âm nhạc càng sớm càng tốt và cũng trải qua các bước như: lắng nghe, được khuyến khích, lặp lại, làm chủ từng bước, ghi nhớ,... Ngoài ra, phương pháp giáo dục này mô phỏng quá trình học ngôn ngữ mẹ đẻ cũng được áp dụng thành công trong các lĩnh vực khác như nghệ thuật, thơ ca và toán học.

Song song với việc học ngôn ngữ, Suzuki khuyến khích âm nhạc trở thành một phần quan trọng trong môi trường của trẻ từ khi sinh ra (hoặc thậm chí trước đó). Khi môi trường của trẻ sơ sinh có âm nhạc tốt cũng như âm thanh của ngôn ngữ mẹ đẻ thì trẻ sẽ phát triển khả năng nói và chơi một nhạc cụ (có hướng dẫn kĩ thuật) trước khi được yêu cầu đọc bằng ngôn ngữ mẹ đẻ.

c. Các công cụ giáo dục âm nhạc của phương pháp Suzuki

– Nghe nhạc: Trẻ học nói bằng cách nghe và bắt chước ngôn ngữ nói mà chúng nghe thấy chung quanh. Trong phương pháp dạy học của Suzuki, người ta chú trọng nhiều vào quá trình nghe nhạc hằng ngày thông qua các bản ghi âm được chọn lọc

nhất định với giai điệu đẹp, cung cấp cho trẻ một hình mẫu cho việc thể hiện âm nhạc. Học sinh càng thường xuyên nghe các bản ghi âm, chúng càng dễ dàng học âm nhạc hơn. Trong các bài học, việc tạo ra các giai điệu hay, đẹp với sắc thái được nhấn mạnh ngay từ đầu.

- **Đọc nhạc:** Đọc nhạc sẽ đến sau khi học sinh trải nghiệm và ghi nhớ về âm thanh, kĩ thuật chơi nhạc cụ và chất liệu âm nhạc tốt. Giống như học một ngôn ngữ nào đó, đọc sẽ bắt đầu sau khi một đứa trẻ có thể nói thành thạo, giai đoạn trẻ bắt đầu học đọc nhạc thay đổi theo độ tuổi và sự phát triển chung.

- **Hoạt động cá nhân và nhóm:** Đây là một trong những công cụ dạy học quan trọng trong phương pháp Suzuki khi học sinh được tham gia vào các bài học nhóm. Các tiết mục chung cho phép các em có thể chơi cùng nhau, mang lại cho trẻ một môi trường trải nghiệm nối kết, giao tiếp, tăng cường sự hoà đồng và củng cố các bài tập đã học của mỗi cá nhân, đồng thời gia tăng khả năng kết nối với các học sinh Suzuki khác trên toàn thế giới.

- **Hát theo phương pháp Suzuki:** Đối với phương pháp Suzuki, giọng hát được coi là một nhạc cụ và được khuyến khích phát triển tự nhiên thông qua hệ thống các bài biểu diễn. Thư giãn và phát âm là những tính năng quan trọng trong mỗi bài học. Phương pháp dạy học tương tự như các công cụ khác, mặc dù các bài học chính thức có thể được bắt đầu với trẻ được 3 tuổi. Khi đứa trẻ ở tuổi này, trẻ có thể bắt đầu các bài học cá nhân với phụ huynh và giáo viên ngoài các bài học nhóm; qua thời gian chúng sẽ được trải nghiệm, tích lũy và hình thành những kĩ năng hát và sẽ trưởng thành hơn về giọng hát trong tương lai.

3.3. Các điểm chung của những phương pháp trên

Các phương pháp trên đều dựa trên tuy có những công cụ dạy học khác nhau, nhưng vẫn có những đường hướng chung về triết lí sư phạm cũng như cách thức tiếp cận với HS thông qua các hoạt động âm nhạc. Những điểm chung bao gồm:

- Nghe, vận động và cảm thụ âm nhạc chính là công cụ dạy học chủ yếu của ba phương pháp này. Tuy có khác nhau về công cụ thực hiện nhưng xét về căn bản đây là hoạt động không thể tách rời trong hoạt động dạy học.

- Nguồn tư liệu học tập âm nhạc của HS được khai thác một cách ưu tiên từ các thể loại âm nhạc dân tộc của từng đất nước, vùng miền. HS được lớn lên trong môi trường ngôn ngữ, mối quan hệ đời sống, bản địa,... nên việc gắn kết ngôn ngữ mẹ đẻ với các nguồn tư liệu âm nhạc bản địa là điều hết sức cần thiết. Và tùy vào mỗi đất nước, mỗi vùng miền mà có những áp dụng cụ thể để gìn giữ bản sắc của dân tộc đó.

- Đọc nhạc dựa trên thang ngũ âm (Pentatonic) là nội dung tiếp cận bước đầu cho HS trước khi học đọc thang bảy âm. Hệ thống Do – Re – Mi – Sol – La – Do được sử dụng hầu hết ở các phương pháp trên.

3.4. Nội dung dạy học âm nhạc theo phương pháp mới

3.4.1. Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs)

Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay mang lại một cái nhìn trực quan cho HS, gián tiếp học nốt nhạc thông qua các kí hiệu của bàn tay. Đây là cách tiếp cận tốt trong việc dạy nốt nhạc cho HS khi mới bắt đầu làm quen với âm nhạc. Thực tế dạy học cho thấy rằng, việc HS học nốt nhạc trên khuông nhạc thật sự là một khó khăn khi bước đầu đã phải nhớ các dòng kẻ và nhận biết tên gọi của các nốt trên khuông nhạc. Từ đó, gây ra một sự nhầm lẫn trong việc học nhạc đối với HS khi bước đầu đã có những trở ngại. Thông qua đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay, góp phần giải quyết những vấn đề trên, khi trẻ có thể bắt chước các động tác mà GV hướng dẫn, từ đó hình thành những trải nghiệm mới về đọc nhạc. Đồng thời, đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay cũng có thể thiết kế dưới dạng những trò chơi để hoạt động dạy học được hiệu quả hơn.

Các kí hiệu bàn tay thường dùng:

Đô Tư thế: Nắm đấm với lòng bàn tay úp xuống Vị trí: Ở ngang thắt lưng	
Rê Tư thế: Bàn tay phẳng, lòng bàn tay úp xuống, các ngón tay khép lại và xiên chéo lên tạo một góc 45° với mặt đất. Vị trí: cổ tay ở ngang thắt lưng	
Mi Tư thế: Bàn tay phẳng để song song với mặt đất, lòng bàn tay úp xuống. Vị trí: Ở ngang bụng (phía trên thắt lưng)	
Pha Tư thế: Tạo một nắm tay với bốn ngón tay, lòng bàn tay hướng ra ngoài, ngón cái chìa ra và hướng xuống dưới gần như vuông góc với phần còn lại của bàn tay. Vị trí: Ở phía dưới ngực	
Son Tư thế: Bàn tay phẳng, lòng bàn tay hướng về phía ngực. Vị trí: Ở ngang ngực	

La Tư thế: Bàn tay cong nhẹ nhàng, lòng bàn tay và đầu ngón tay hướng xuống mặt đất như rủ xuống. Vị trí: Ở ngang cằm	
Si Tư thế: Nắm tay lỏng lẻo, ngón trỏ chỉ lên phía trên tạo một góc 45° so với mặt đất Vị trí: Ở ngang mắt	
Tư thế: Giống nốt Đô Đô (cao) Vị trí: Ở ngang trán	

• Thứ tự đọc kí hiệu nốt nhạc bàn tay theo Kodály

- + Son - Mi
- + Son - Mi - La
- + Son - Mi - Đô (C major)
- + La - Son - Mi - Đô
- + Son - Mi - Rê - Đô
- + La - Son - Mi - Rê - Đô (pentatonic scales)
- + Mi - Rê - Đô - La (thấp) (a minor mode)

3.4.2. Đọc tiết tấu theo âm tiết

Công cụ dạy học này có trong phương pháp Kodály và được sử dụng để HS đọc tiết tấu một cách dễ dàng. Các âm tiết này được giới thiệu cho trẻ một cách tuần tự, bắt đầu từ các giá trị trường độ cơ bản (nốt đen) cho đến các trường độ kết hợp phức tạp hơn.

Hình nốt	Đọc theo âm tiết
Nốt tròn	Ta – a – a – a
Nốt trắng chấm	Ta – a – a
Nốt trắng	Ta – a
Nốt đen	Ta
Hai nốt móc đơn	Ti ti
Bốn nốt móc kép	Tiri Tiri

Công cụ dạy học này phù hợp và làm tăng sự hiệu quả trong việc dạy học nội dung Nhạc cụ hoặc Đọc nhạc,... GV cần linh hoạt và chủ động sử dụng công cụ dạy học này một cách phù hợp.

3.4.3. Nốt nhạc hình tượng

Công cụ dạy học này mang lại một hiệu quả rất tốt cho trẻ khi bắt đầu học nốt nhạc. Việc học các kí hiệu nốt nhạc trên khuông (bằng hình nốt) thường mất rất nhiều thời gian và gây ra sự nhàm chán; vì vậy, với cách tiếp cận mới trong việc gây hứng thú cho HS ở nội dung đọc nhạc, chúng ta nên thay đổi các kí hiệu nốt nhạc trên khuông thông thường bằng các hình ảnh bắt mắt hơn như: ngôi sao, bong bóng, bông hoa, các con vật ngộ nghĩnh,... thông qua các hình ảnh đó, HS sẽ ghi nhớ một cách dễ dàng các nốt nhạc trên khuông. Công cụ dạy học này có thể kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay để tăng thêm sự hiệu quả cho nội dung Đọc nhạc.

3.4.4. Đọc nhạc bằng hệ thống màu sắc

Trên thế giới hiện nay có rất nhiều hệ thống màu dùng để phân biệt tên gọi các nốt nhạc, thông qua màu sắc giúp HS dễ dàng nhận biết được tên gọi các nốt nhạc. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến khích GV sử dụng hệ thống màu cho bảy nốt nhạc tương ứng với màu của bảy sắc cầu vồng. Cụ thể: nốt Đô (Do) – màu đỏ, nốt Rê (Re) – màu cam, nốt Mi – màu vàng, nốt Pha (Fa) – màu xanh lá cây, nốt Son (Sol) – màu xanh da trời (lam), nốt La – màu xanh đậm (chàm), nốt Si – màu tím. Công cụ dạy học này có thể kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay để tăng thêm sự hiệu quả cho nội dung Đọc nhạc.

3.4.5. Bộ gõ cơ thể (Body Percussion)

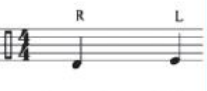
Thuật ngữ Body Percussion (Bộ gõ cơ thể) – là một từ ghép của hai từ Body (cơ thể) và Percussion (bộ gõ), mang ý nghĩa âm thanh được tạo ra từ cơ thể. Cơ thể chính là nhạc cụ ban đầu trong hoạt động dạy học âm nhạc, giúp HS trải nghiệm âm nhạc thông qua vận động, để tạo ra âm thanh và nhịp điệu. Cũng như các nhạc cụ bộ gõ khác, phát ra âm thanh bằng cách chạm, vỗ, lắc,... vào nhạc cụ để tạo rung động. Âm thanh của bộ gõ cơ thể được tạo ra bởi tiếng vỗ tay (*clapping*), búng ngón tay (*snapping*), vỗ chân (*tapping*), và giậm chân (*stamping*).

a. Đặc điểm âm nhạc của Bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể (Body Percussion) theo phương pháp Orff-Schulwerk là một nhạc cụ không định âm, dùng cơ thể tạo ra âm sắc thông qua các động tác vận động từ cơ bản đến phức tạp. Các âm thanh được thay đổi liên tục theo một nhóm âm hình tiết tấu nào đó, bằng sự kết hợp các động tác, tạo thành một tác phẩm âm nhạc đầy màu sắc.

b. Các động tác của Bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể dựa trên âm thanh được tạo ra từ năm động tác cơ bản trên cơ thể theo thứ tự sau:

Mẫu động tác					
Tên gọi	Búng ngón tay	Vỗ tay	Vỗ ngực	Vỗ chân (đùi)	Dậm chân
Kí hiệu	 R: búng tay phải L: búng tay trái		 R: vỗ ngực tay phải L: vỗ ngực tay trái	 R: vỗ đùi phải L: vỗ đùi trái	 R: dậm chân phải L: dậm chân trái

– Búng ngón tay (*Snapping*) (bao gồm tay trái, tay phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi tác động của các ngón tay khi chụm vào nhau, búng và tạo ra âm thanh.

– Vỗ ngực (*Slapping on the Chest*), âm thanh phát ra bởi tác động của lòng bàn tay vào vùng ngực trái và phải, tạo ra âm thanh.

– Vỗ tay (*Clapping*), âm thanh phát ra bởi sự tác động của hai tay chạm vào lòng bàn tay để tạo ra âm thanh.

– Vỗ đùi (*Slapping on the Thigh*) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ tay vào vùng đầu gối ở chân và tạo ra âm thanh.

– Giậm chân (*Stamping*) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ chân vào nguồn phát ra âm thanh (mặt sàn gỗ, mặt sàn gạch), tạo ra những sự cộng hưởng âm thanh khác nhau.

– Ngoài ra, còn có các động tác tạo ra âm thanh khác như: *Chà xát lòng bàn tay (Flat Hand Clapping)*, *Vỗ ngực (Slapping on the Chest)*, *Vỗ đùi (Thigh Rubbing)*, *Vỗ vai (Shoulder Clapping)*, *Bật nhảy (Jumping)*, *Vỗ miệng (Mouth Clapping)*, *Vỗ má (Face Clapping)*...

3.4.6. Vận động và cảm thụ âm nhạc (*Dalcroze Eurhythmics*)

Vận động và cảm thụ âm nhạc là một hoạt động gắn liền với nghe nhạc. Thông qua hoạt động nghe nhạc, HS có thể bắt chước, mô phỏng hoặc sáng tạo các vận động cho riêng mình; từ đó phát triển tai nghe âm nhạc và năng lực cảm thụ âm nhạc. Đây là công cụ dạy học hiệu quả nhất của phương pháp Dalcroze (*Dalcroze Eurhythmics*) và được phổ biến ở rất nhiều quốc gia.

Đặc điểm âm nhạc của vận động và cảm thụ âm nhạc

Nghe, vận động và cảm thụ âm nhạc đối với HS không diễn ra một cách thụ động

mà cần đặt trong môi trường vận động để HS có thể hoà mình trải nghiệm và cảm thụ âm nhạc một cách tích cực. Các bước tiến hành hoạt động dạy học nội dung này bao gồm:

- Nghe, quan sát, khám phá, cảm nhận
- Mô phỏng, bắt chước
- Phản ứng, tái tạo
- Tư duy, sáng tạo (vận động, tư duy câu chuyện,...)

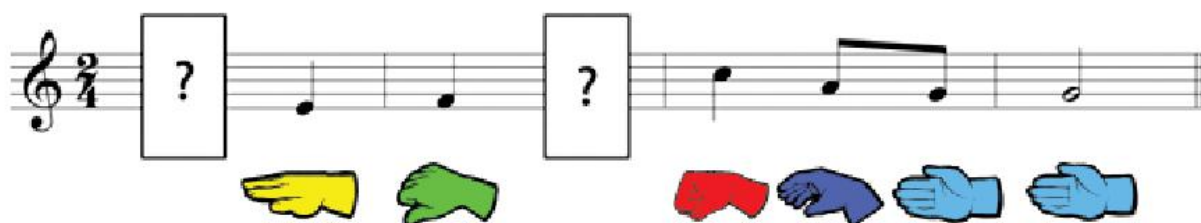
3.5. Hướng dẫn thiết kế hoạt động cho mỗi bài học từ một chủ đề trong sách giáo khoa Âm nhạc 2

Mỗi chủ đề trong SGK Âm nhạc 2 được xây dựng cho thời lượng 3 – 4 tiết học trên lớp. Mỗi tiết học ở cấp Tiểu học từ 30 – 35 phút. Không như SGK của *Chương trình giáo dục phổ thông 2006* quy định rõ từng nội dung và hoạt động học tập cho từng tiết, SGK Âm nhạc 2 thực hiện theo quan điểm “mở”. Việc phân bố nội dung và các hoạt động học tập trong từng tiết dạy là nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi GV; hoặc được bàn bạc, thống nhất giữa các GV trong tổ bộ môn. Chúng tôi chỉ đưa ra những gợi ý cơ bản sau để giúp GV phân bổ các nội dung và hoạt động học tập trên lớp sao cho khoa học, bảo đảm tính vừa sức của HS.

Một số ví dụ minh hoạ phương pháp dạy học âm nhạc

Ví dụ 1: Đặt câu hỏi gợi mở để HS phát triển năng lực đọc nhạc

- Chọn một tên nốt Son hoặc La, Đố để thay cho mỗi dấu chấm hỏi (?); sau đó đọc nhạc với kí hiệu nốt nhạc bàn tay.



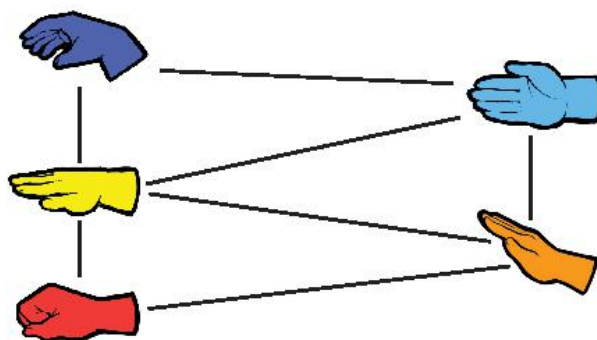
Ví dụ 2: Đặt câu hỏi gợi mở để HS phát triển năng lực đọc tiết tấu và chơi nhạc cụ

- Luyện đọc tiết tấu, sau đó kết hợp chơi nhạc cụ mà em thích theo mẫu sau:



Ví dụ 3: Đặt câu hỏi gọi mở để HS phát triển năng lực đọc nhạc

- Hãy tạo ra mẫu âm đọc nhạc từ 3, 4, 5 nốt theo kí hiệu bàn tay.



Ví dụ 4: Kết hợp các nhạc cụ gõ đệm cho bài hát

- Thực hành đệm cho bài hát *Năm mới bình an*.

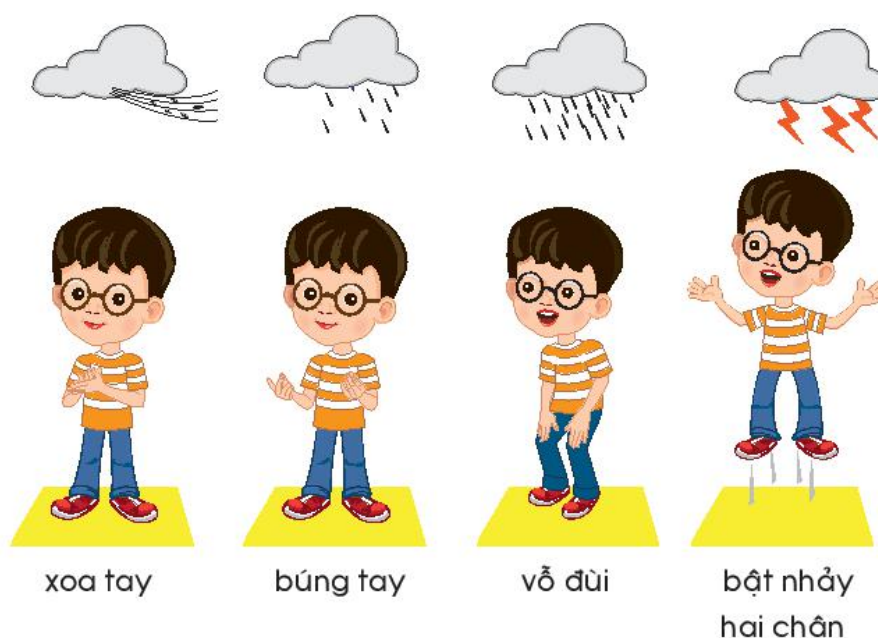
Từ		muôn		nơi		hát		lên khúc		nhạc		lành.		Trời...	

- Thực hành đệm cho bài hát *Chúc ngủ ngon*.

Bầu		trời		đêm		đẹp		ngàn vì		sao.		Toả		ánh...	

Ví dụ 5: Trò chơi vận động: *Tiếng mưa rơi*

(GV tổ chức theo hình thức tập thể, cho HS thực hiện vận động theo các động tác sau: xoa tay, búng tay, vỗ đùi, bật nhảy hai chân, để tạo ra âm thanh tiếng gió, tiếng mưa rơi, sấm chớp,...)



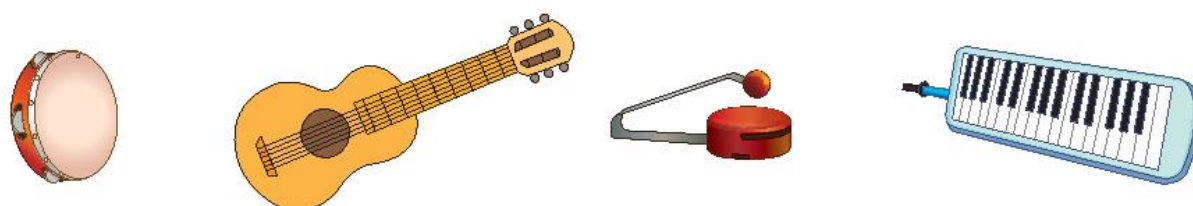
Ví dụ 6: Vận động, cảm thụ và sáng tạo âm thanh cao – thấp.

(GV thiết kế trò chơi vận động với các quy ước như hình dưới, GV gọi tên nốt nào thì HS đặt tay của mình ở vị trí tương ứng)

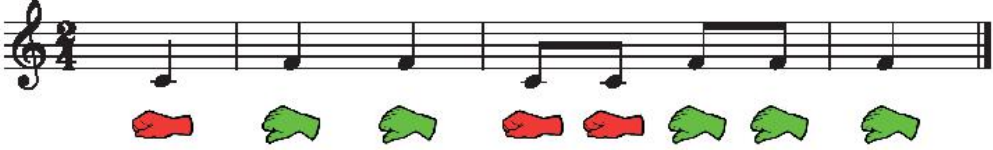


Ví dụ 7: Nghe và nhận biết âm thanh đi lên – đi xuống

• Nhạc cụ nào dưới đây có thể tạo ra âm thanh đi lên – đi xuống



Ví dụ 8: Trò chơi hỏi và trả lời tên đồ vật theo cao độ của ba nốt nhạc Đô – Pha – Son – La.



Bạn ơi cây gì dùng soi trong đêm?
 Bạn ơi cây gì học sinh luôn mang?
 Bạn ơi cây gì thợ may không quên?

		
		
Cây bút	Cây đèn	Cây kim

3.6. Các nguyên tắc dạy học âm nhạc

GV âm nhạc cần tham khảo và áp dụng *Bảy nguyên tắc dạy học Âm nhạc của Johann Heinrich Pestalozzi*. Các nguyên tắc này đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới nhiều năm qua và hiện vẫn được đánh giá cao về tính hiệu quả của chúng trong sự phát triển của giáo dục âm nhạc thế giới, đặc biệt cho đối tượng học là trẻ em.

Pestalozzi (1746 – 1827), nhà cải cách sư phạm âm nhạc tiên phong người Thụy Sĩ đã đưa ra Bảy nguyên tắc sư phạm âm nhạc. Các nguyên tắc này đã ảnh hưởng sâu sắc đến các triết lý sư phạm âm nhạc ở nhiều quốc gia Âu và Hoa Kỳ châu trong suốt những thập niên giữa và cuối thế kỉ XIX và vẫn là những vấn đề lớn trong các hội nghị khoa học về giáo dục âm nhạc thế giới hiện nay. Các nguyên tắc này, bao gồm:

- Dạy âm nhạc thông qua *trải nghiệm âm thanh* trước các *kí hiệu*, hãy để HS học hát trước khi học viết nốt hoặc viết tên của mình.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS quan sát bằng việc *lắng nghe* và *mô phỏng* âm thanh, bởi sự *phân biệt* được sự giống và khác nhau trong âm nhạc, bởi biết bày tỏ *thích* hoặc *không thích*, *hay* hoặc *không hay* thay vì phải giải thích bằng ngôn ngữ từng chữ, từng câu về những vấn đề này cho các em; học âm nhạc phải bằng *trải nghiệm chủ động hơn là thụ động*.

- Dạy âm nhạc phải dạy *chỉ một* nhân tố, thành tố hay khái niệm mỗi buổi học. Tiết tấu, giai điệu, và các sắc thái phải được dạy và cho HS luyện tập một cách tách biệt trước khi các em được giao các bài tập bao hàm các khái niệm này với nhau.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS *luyện tập từng bước* một cho đến khi các em nắm chắc từng kĩ năng, kiến thức. Sau đó, mới được phép chuyển sang kĩ năng, kiến thức kế tiếp.

- Dạy âm nhạc chỉ đưa ra các khái niệm *lí thuyết sau* khi HS đã trải nghiệm thông qua *thực hành*, dạy âm nhạc phải dựa trên nền tảng *quy nạp* chứ không phải là diễn giải.

- Dạy cho HS cách *phân tích* và *thực hành* các yếu tố có tính rõ ràng của âm thanh, từ đó vận dụng chúng vào âm nhạc.

- Dạy âm nhạc phải đồng nhất tên nốt trong ghi chép với tên nốt sử dụng trong học chơi các nhạc cụ.

Hiểu và vận dụng các nguyên tắc này là nghĩa vụ và trách nhiệm của GV dạy học âm nhạc tiểu học trong lộ trình đổi mới giáo dục quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. GV phải luôn sáng tạo và đa dạng hoá các hoạt động dạy học để tạo nên một môi trường vui tươi, học mà chơi – chơi mà học; để ươm mầm một tình yêu âm nhạc và năng lực cảm thụ nghệ thuật lâu dài trong đời sống tinh thần của HS.

Các tiêu chí để phân bổ nội dung, hoạt động học tập trong một giờ học âm nhạc

Để bảo đảm việc phân bổ nội dung và hoạt động âm nhạc cho các tiết dạy trên lớp từ một chủ đề trong SGK, GV cần chú ý:

- Mọi kĩ năng âm nhạc đều hình thành dần dần, từ đơn giản đến phức tạp nếu được duy trì, thực hành liên tục trong những khoảng thời gian dài.

- Mỗi tiết học phải gồm nhiều hoạt động đa dạng về nội dung và hình thức. Phải phối hợp các hoạt động tĩnh và động, vận động tại chỗ và di chuyển, dạy học tích hợp và phân hoá, hình thức cá nhân và tập thể,... trong một tiết dạy để tránh việc giờ học thụ động và nhàm chán.

- Các nội dung dạy học muốn đạt được các yêu cầu cần đạt cần bố trí trong mỗi tiết dạy và lặp lại có phát triển ở những tiết tiếp theo. Thời lượng cho mỗi hoạt động phải cân đối; vừa đủ, không quá ngắn và không quá dài; tránh quá tải cho HS.

- Âm nhạc là môn nghệ thuật chú trọng phát triển kĩ năng, lí thuyết chỉ phục vụ cho thực hành kĩ năng; vì vậy, cần cho HS hoạt động, trải nghiệm, thực hành qua hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,... Dạy học âm nhạc thường thức không được dạy theo hướng lí thuyết mà phải tích hợp hoạt động âm nhạc.

- Mỗi tiết học cần phát triển từ 2 – 4 kĩ năng nhưng phải bảo đảm tính vừa sức của HS.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC

4.1. Ứng dụng Thang năng lực của Bloom (Bloom Taxonomy) khi xây dựng các chuẩn kết quả học tập của học sinh

Hiện nay trên thế giới, nhiều hệ thống thang bậc về quá trình nhận thức của người học qua các quá trình sư phạm đã và đang được sử dụng trong nhà trường phổ thông và đại học. Tuy nhiên, hệ thống Thang năng lực của Bloom được nhiều quốc gia sử dụng bởi tính khoa học cũng độ tin cậy của nó. Từ các tiêu chí về nhận thức của hệ thống này, các nhà sư phạm có thể tự xây dựng các chuẩn năng lực đầu ra và tiêu chí đánh giá năng lực của người học qua môn học mình phụ trách. Thang năng lực dựa vào phạm trù nhận thức được Giáo sư Benjamin Bloom, một nhà khoa học giáo dục người Mỹ phát triển và công bố năm 1956. Thang này có 6 mức độ được sắp xếp từ thấp đến cao của quá trình nhận thức của người học. Có thể tóm lược như sau:

Mức độ (Level)	Hành vi của nhận thức (Cognitive behaviors)
1. Kiến thức (Knowledge)	Biết, hiểu cơ sở lập luận, thuật ngữ, khái niệm, nguyên tắc, hoặc lí thuyết
2. Lĩnh hội (Comprehension)	Hiểu, giải thích, so sánh và đối chiếu, làm sáng tỏ
3. Ứng dụng (Application)	Ứng dụng kiến thức vào tình huống mới, để giải quyết vấn đề
4. Phân tích (Analysis)	Xác định được hình thái cấu trúc của sự vật, xác định các bộ phận, mối quan hệ, nguyên tắc tổ chức
5. Tổng hợp (Synthesis)	Tạo ra một vật, tổng hợp các ý tưởng nhằm đưa ra một giải pháp, đề xuất một kế hoạch hoạt động, thành lập một hệ thống phân loại mới...
6. Đánh giá (Valuation)	đánh giá về chất lượng của sự vật dựa trên giá trị, điều kiện cần và đủ, logic, hoặc công dụng

Dựa trên các cấp độ về quá trình nhận thức mà Bloom đưa ra, quá trình sư phạm hình không chỉ dừng lại việc cung cấp kiến thức, mà người học cần phải được tăng cường trải nghiệm, thực hành, để từ đó kiến thức sẽ được người học ứng dụng một cách sáng tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của môi trường sống cụ thể nào đó.

4.2. Từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của HS. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu

hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, GV có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Biết	Gọi được tên (hình thức biểu diễn), kể được tên (một số nhạc sĩ tiêu biểu), liệt kê được (một số loại nhạc cụ), nhắc lại được (nội dung bài hát), phát biểu được, thuộc (lời ca); nhận biết (các nốt nhạc, các kí hiệu ghi nhạc), xác định được, đọc đúng (cao độ và trường độ các nốt nhạc),...
Hiểu	Mô tả được (động tác chơi nhạc cụ), nêu được ví dụ; tóm tắt được, giải thích được (ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc); so sánh được (sự khác nhau giữa các loại nhịp),...
Vận dụng	Biểu diễn được (các tiết mục âm nhạc); điều chỉnh được (giọng hát để tạo nên sự hài hoà); tổ chức được (hoạt động âm nhạc phù hợp với lứa tuổi); xếp loại được, đánh giá được (kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác),...

Ngoài ra, trong tài liệu này, chúng tôi gợi ý thêm một số động từ thường sử dụng cho từng bậc của quá trình nhận thức đã được đề cập theo thang Bloom nêu trên (được dịch từ tiếng Anh dựa theo cuốn *How to write and use instructional objectives* của Norman Gronlund, 1991). Nhóm tác giả chọn dịch một số động từ phù hợp với tiếng Việt thông dụng.

- *Kiến thức (Knowledge)*: Trích dẫn (cite), định nghĩa (define), mô tả (describe), xác định (identify), chỉ ra (indicate), liệt kê (list), ghi nhớ (memorize), gọi tên (name), nhắc lại (recall), nhận ra (recognize), lặp lại (repeat), chọn lựa (select), gạch dưới (underline),...

- *Lĩnh hội (Comprehension)*: sắp xếp (arrange), phân loại (classify), mô tả (describe), phân biệt (distinguish), cho ví dụ (give examples), tường thuật (report), xem lại (review), đề nghị (suggest), tóm lại (summarize),...

- *Ứng dụng (Application)*: ứng dụng (apply), thay đổi (change), sử dụng (employ), minh hoạ (illustrate), tổ chức (organize), thực hành (practice), chuẩn bị (prepare), giải quyết (solve),...

- *Phân tích (Analysis)*: phân tích (analyze), chia ra (break down), so sánh (compare), phân biệt (distinguish), xem xét (examine), đặt câu hỏi (question), liên hệ (relate), chọn (select), thử (test),...

- *Tổng hợp (Synthesis)*: sắp xếp (arrange), phân loại (categorize), sưu tầm (collect), kết hợp (combine), tạo ra (generate), biểu diễn (perform), sắp xếp lại (rearrange), relate (liên hệ),...

- *Đánh giá (Evaluation)*: đánh giá (assess), chọn lựa (choose), so sánh (compare), kết luận (conclude), đối chiếu (contrast), quyết định (decide), phân biệt (discriminate), sắp xếp (grade), xét thấy (judge), giải thích (interpret), đo lường (measure), xếp hạng (rate), tổng kết (summarize),...

Nhìn chung các động từ được giới thiệu trên có nhiều từ giống nhau nhưng được xếp vào các bước nhận thức khác nhau. Điều đó có nghĩa tuy dùng cùng một từ nhưng đặt trong mỗi bối cảnh nhận thức, động từ này đề ra những yêu cầu hoạt động cụ thể nhất định với học sinh trong một nhiệm vụ riêng biệt.

Do sự phát triển về ngôn ngữ khoa học của tiếng Anh, nhiều từ khi dịch sang tiếng Việt lại có đồng âm, nhưng trong bối cảnh sử dụng thì hoàn toàn khác nhau về mặt ngữ nghĩa. Ví dụ như phân biệt (distinguish, discriminate),...

4.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

4.3.1. Thời lượng

Học kì I: 2 tiết, học kì II: 2 tiết.

4.3.2 Mục tiêu

- Tổng kết, đánh giá phẩm chất và năng lực của HS qua các chủ đề đã học.
- Thực hành, sáng tạo bằng tổ chức biểu diễn: hát, đọc nhạc, nhạc cụ, câu chuyện âm nhạc, tăng cường năng lực sáng tạo và đoàn kết giao lưu trong hoạt động nhóm.

4.3.3 Hình thức, cách kiểm tra, đánh giá

– Kiểm tra kết quả học tập chủ yếu dựa trên cơ sở thực hành âm nhạc (thực hành, sáng tạo, cảm thụ âm nhạc, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác như: trắc nghiệm qua hỏi – đáp.

– Hoạt động kiểm tra không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV; tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, GV đưa ra những hình thức kiểm tra đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

4.3.4. Gợi ý cách thực hiện

Kiểm tra, đánh giá cuối mỗi học kì gồm 2 tiết (theo quy định về phần trăm thời lượng cho kiểm tra, đánh giá quy định trong CTĐT). Gợi ý việc tổ chức kiểm tra, đánh giá theo 2 phần:

+ Phần 1: Ôn tập:

GV thực hiện ôn tập lại những vấn đề đã học cho HS theo hướng gợi mở, thể hiện được năng lực âm nhạc của HS. GV có thể thiết kế nội dung ôn tập thành các trò chơi vận động, hỏi – đáp, làm việc theo nhóm, tổ chức biểu diễn,... để tiết ôn tập trở nên sinh động và không cứng nhắc.

+ Phần 2: Kiểm tra năng lực âm nhạc:

Kiểm tra đánh giá năng lực âm nhạc của HS thông qua các biểu hiện về năng lực đặc thù theo chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018: *thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc*. GV lựa chọn hình thức

kiểm tra, đánh giá năng lực phù hợp theo định hướng chung của chương trình, từ đó tổ chức và đặt những câu hỏi (tình huống, thực hành) phù hợp với năng lực nhận biết (giải quyết vấn đề) của HS lớp 2.

- GV đưa ra đánh giá, nhận xét và xếp loại cho cá nhân hoặc nhóm...

(Việc đánh giá HS theo chương trình giáo dục phổ thông mới căn cứ vào Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học. GV cần chú trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) học tập của HS, từ đó có những căn cứ để đánh giá tổng kết (đánh giá định kì), qua đó thấy rõ sự phát triển về mặt phẩm chất và năng lực của mỗi học sinh có sự khác biệt qua thời gian.)

4.4. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Âm nhạc

4.4.1. Đánh giá nội dung Nghe nhạc

GV nên quan sát, đánh giá thường xuyên hơn là định kì. Đánh giá ngay khi HS tham gia hoạt động *Nghe nhạc*. Mỗi lần đánh giá nên chọn lựa một hoặc hai nhiệm vụ dưới đây mà thôi. Đánh giá định kì có thể thực hiện theo cặp, nhóm nhỏ để động viên các HS thiếu tự tin hoặc hạn chế về năng khiếu, kĩ năng âm nhạc.

Các nhiệm vụ để đánh giá năng lực nghe nhạc của HS, bao gồm:

- Nghe, nêu được tên ca khúc, tác giả hay dân ca dân tộc, vùng, quốc gia nào tùy đặc trưng từng bài (chủ yếu cho *nhạc có lời*).
- Nghe và vận động theo nhạc.
- Nêu được đặc điểm chung về nội dung, tính chất âm nhạc (nhANH – chậm, vui – buồn, to – nhỏ,...)
- Nghe, ứng tác hoặc sáng tạo vận động (mức độ cao) tại chỗ.

4.4.2. Đánh giá nội dung Hát

– Chú trọng đánh giá thường xuyên hơn là đánh giá định kì; đánh giá ngay trong giờ học hát hoặc ôn tập bài hát.

– Đánh giá theo cặp, nhóm nhỏ nhằm động viên các HS thiếu tự tin, giọng không hay; đánh giá cá nhân để xác định mức độ tiến bộ của HS; để khuyến khích những HS có năng khiếu ca hát.

– Đánh giá kết hợp kĩ năng hát và các kĩ năng khác như gõ đệm, vận động theo nhạc, body percussion, múa,... Tuy nhiên, chỉ giao một nhiệm vụ kết hợp trong mỗi lần đánh giá HS. Vận dụng kiểu hát: nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng.

– Cần khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (chú trọng các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực).

4.4.3. Đánh giá nội dung Đọc nhạc

Đánh giá năng lực đọc nhạc qua kí hiệu bàn tay chủ yếu dưới các hình thức sau:

- GV thực hiện một mẫu âm bằng dấu tay; HS quan sát đọc cao độ.
- HS nhìn vào một mẫu âm (được viết bằng hình dấu tay) và đọc lên kèm theo dấu tay.
- HS tự nghĩ ra một mẫu âm gồm các nốt đã cho (3 đến 4 cao độ khác nhau), làm dấu tay và đọc nhạc.

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Cao độ
- Tiết tấu
- Kết hợp cao độ và tiết tấu

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng đọc nhạc của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc đọc âm thanh có cao độ, biết yêu âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Ở một số HS gặp khó khăn trong phát âm (vì nhiều nguyên nhân sinh lí, thể lí, hoặc tâm lí), GV cần nhẹ nhàng, khuyến khích để các em quen dần. Cần nhớ rằng, chính việc đọc nhạc cũng là một biện pháp để điều chỉnh các khiếm khuyết về tai nghe và phát âm của trẻ.

Cần chú ý đến tính vừa sức và trí nhớ âm nhạc của HS lớp 2 khi soạn các đề kiểm tra. Các mẫu âm sử dụng để đánh giá việc đọc nhạc của HS lớp 2 cần:

- Ngắn (3 – 4 nốt)
- Liên bậc hoặc quãng gần; không nhảy quãng.
- Nối kết tiết tấu mạch lạc; phải kết thúc ở các nốt trắng hoặc đen; không tạo các hiệu ứng của đảo phách, nghịch phách.

4.4.4. Đánh giá nội dung nhạc cụ

Đánh giá năng lực nhạc cụ chủ yếu thông qua các hình thức sau:

- Gõ đệm cho bài hát bằng thanh phách song loan, trống con và các động tác body percussion theo mẫu đã học.
- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, song loan, trống con và body percussion theo mẫu được GV hướng dẫn.
- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản từ những gợi ý của GV

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Mẫu tiết tấu nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan, trống con
- Mẫu tiết tấu body percussion
- Kết hợp các mẫu để gõ đệm cho bài hát

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kỹ năng chơi nhạc cụ của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc chơi nhạc cụ, khơi gợi sự hiểu biết âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Phát triển năng lực âm nhạc cho HS thông qua việc HS sáng tạo các mẫu tiết tấu. Chơi nhạc cụ cũng góp phần rèn luyện phẩm chất năng lực làm việc nhóm cho HS.

Cần chú ý đến tính vừa sức của HS lớp 2 khi soạn các đề kiểm tra. Các mẫu tiết tấu sử dụng để đánh giá việc học nhạc cụ của HS lớp 2 cần:

- Mẫu gồm 2, 3, 4 phách, sử dụng hình nốt đen, móc đơn và dấu lặng.
- Tạo cảm giác nghỉ ở những phách cuối để HS dễ dàng lặp lại mẫu.

4.4.5. Đánh giá hoạt động dạy học Tìm hiểu nhạc cụ (Thường thức âm nhạc)

Đánh giá năng lực hiểu biết nhạc cụ của HS thông qua các hình thức sau:

- HS nêu được tên nhạc cụ; phân biệt được nhạc cụ đó với các nhạc cụ khác.
- HS nhận biết được nhạc cụ đó trong dàn nhạc khi đang biểu diễn trong video clip, hình ảnh minh họa...

4.4.6. Đánh giá trong dạy học Câu chuyện âm nhạc (Thường thức âm nhạc)

Đánh giá năng lực hiểu biết Câu chuyện âm nhạc của HS thông qua các hình thức sau:

- HS nêu được ý nghĩa nội dung câu chuyện.
- HS nêu được tên các nhân vật có trong câu chuyện.
- HS mô phỏng lại được các âm thanh của các sự vật có trong câu chuyện.
- HS kể lại được khái quát nội dung câu chuyện.

5. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

5.1. Một số lưu ý lập Kế hoạch bài dạy

Hiện nay, việc biên soạn giáo án hay còn được gọi là Kế hoạch bài dạy thực hiện dựa trên Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ban hành tháng 04 năm 2020 và công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020. Vậy để thiết kế được một Kế hoạch bài dạy phù hợp cần đảm bảo được các tiêu chí sau:

- Đảm bảo có đầy đủ các mục tiêu yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù (năng lực âm nhạc).
- Sự chuẩn bị của GV và HS trong việc học tập như: đồ dùng dạy học, các thiết bị học liệu và công nghệ hỗ trợ nghe nhìn,...
- Tiến trình hoạt động dạy học một nội dung hoặc một chủ đề cần đảm bảo thực hiện thông qua bốn (4) bước: Khởi động, Hình thành kiến thức mới, Thực hành – Luyện tập, Vận dụng – Sáng tạo, trong đó:
 - + Khởi động: là hoạt động gợi mở, HS bước đầu nhận diện được những kiến thức liên quan hoặc trọng tâm của chủ đề
 - + Hình thành kiến thức mới: là hoạt động xác định nhiệm vụ trọng tâm của nội dung dạy học hoặc một chủ đề.
 - + Thực hành – Luyện tập: là hoạt động thực hành luyện tập các nội dung bài học để góp phần phát triển kiến thức và kĩ năng cho HS.
 - + Vận dụng – Sáng tạo: là hoạt động vận dụng sáng tạo thông qua các nội dung bài học mà các em có thể tạo ra sản phẩm học tập mang tính thực tiễn cao.

5.2. Gợi ý mẫu Kế hoạch bài dạy

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Tên Chủ đề:

I. Mục tiêu Chủ đề:

1. Yêu cầu cần đạt về Phẩm chất

–
–

2. Yêu cầu cần đạt về Năng lực chung:

–
–

3. Yêu cầu cần đạt về Năng lực âm nhạc:

–
–

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

1. Giáo viên:

2. Học sinh:

III. Các hoạt động dạy học

Thời gian	Tổ chức hoạt động dạy học
Nội dung 1, 2	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HĐ1: – Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HĐ2: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Thực hành – Luyện tập HĐ3: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất)
Nội dung 3, 4	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HĐ1: – Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HĐ2: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Thực hành – Luyện tập HĐ3: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất)

Nội dung 5, 6	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HĐ1: – Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HĐ2: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Thực hành – Luyện tập HĐ3: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất)
Nội dung 7, 8	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HĐ1: – Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HĐ2: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Thực hành – Luyện tập HĐ3: Nội dung (khởi động, khám phá) – YCCĐ về phẩm chất (nếu có) – YCCĐ về NL ÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất) Củng cố lại nội dung toàn chủ đề

5.3. Minh hoạ kế hoạch bài dạy cụ thể

Ghi chú: Kế hoạch bài dạy này chỉ minh hoạ 2 tiết cho chủ đề dưới đây.

CHỦ ĐỀ 4: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP

Thời lượng: 4 tiết

I. Mục tiêu: Khám phá và nhận biết chuỗi âm thanh đi lên – đi xuống

1. Phẩm chất:

- Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên; (PC1)
- Có ý thức học tập; bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập. (PC2)

2. Năng lực chung:

- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm và cảm xúc của bản thân; (NLC1)
- Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn. (NLC3)

3. Năng lực đặc thù:

- Biết làm dụng cụ học tập đơn giản theo hướng dẫn của GV; (NLĐT1)
- Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh đi lên và đi xuống; (NLĐT2)
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu; (NLĐT3)
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát; (NLĐT4)
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát. (NLĐT5)

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

1. Giáo viên: Tranh chủ đề, bảng tương tác (nếu có), văn bản nhạc, file nhạc, video, audio, đàn phím điện tử,...

2. Học sinh: SGK, thanh phách, trống con, bộ gõ cơ thể,...

III. Các hoạt động dạy học

Thời gian	Tổ chức hoạt động dạy học
Nội dung: Khám phá, Nghe nhạc	
10 phút	Khởi động: – GV cho HS nghe và vận động theo nhạc bài A–ram–sam sam (theo hướng dẫn trong clip). <i>Lưu ý: GV chỉ cần mở nhạc, GV thực hiện và HS bắt chước theo. Nên có tivi để mở video clip để HS nghe, quan sát và làm theo</i> – GV tổ chức hoạt động theo nhóm (4 hoặc 5 nhóm), yêu cầu HS quan sát và nêu các sự vật có trong bức tranh như: không gian, cảnh vật, con người, ... và đại diện các nhóm sẽ trả lời. – GV tổ chức hoạt động khám phá vùng đất Tây Bắc – nơi có những ruộng bậc thang tuyệt đẹp. Từ đó giáo dục HS về phẩm chất yêu nước. Từ hình ảnh ruộng bậc thang, GV khơi gợi cho HS về âm thanh đi lên, đi xuống. – GV tổ chức trò chơi “con đường đến trường” với câu hát: “Đàn em vui ca hát, dắt tay nhau đến trường” theo cao độ Đô–Rê–Mi–Fa–Son đi lên và đi xuống. <i>Lưu ý: Khi hát cùng các em, GV đưa tay của mình từ thấp lên cao và ngược lại, tạo cho HS có cảm nhận về âm thanh đang đi lên và đi xuống.</i> Hoạt động: tạo ra âm thanh theo sơ đồ – GV tổ chức trò chơi hát theo sơ đồ.  GV có thể vẽ lên bảng các đường nét sau và dùng âm “u/a/ê/e” để tạo ra âm thanh theo đường nét trên và yêu cầu HS thực hiện lại âm thanh và hỏi HS liên tưởng đến sự vật gì. <i>GV đúc kết để HS ghi nhớ và cảm nhận được âm thanh đi lên và đi xuống.</i> YCCĐ: PC2, NLC3, NLĐT3
10 phút	Hình thành kiến thức mới Hoạt động: vận động theo nhạc – GV giới thiệu và thực hiện từng động tác sau đó yêu cầu HS bắt chước lại khi nghe nhạc. – GV mở nhạc In the Hall of the Mountain King, cho HS vừa nghe vừa thực hiện động tác theo nhạc <i>Lưu ý: tùy vào năng lực HS mà GV có thể yêu cầu HS tự sáng tạo vận động theo ý thích</i> YCCĐ: NLĐT3

10 phút	Hoạt động: trò chơi đi vào hang động thần Núi – GV sử dụng các nhạc cụ gõ đơn giản như: trống con, thanh phách, ... để HS gõ đệm theo nhạc bài <i>In the Hall of the Mountain King</i>. Cách thực hiện: GV chia hai nhóm, nhóm 1 chơi trống con gõ theo nhịp, nhóm 2 chơi thanh phách gõ theo phách. <i>Lưu ý: GV sử dụng phương pháp mô phỏng để HS có thể chơi nhạc cụ (vì điều kiện thực tế một lớp không có đủ nhạc cụ và tránh ồn ào)</i> YCCĐ: NLĐT5 Thực hành – Luyện tập Hoạt động: Nghe và vận động theo bài hát – GV tổ chức cho HS nghe và vận động theo nhạc bài hát <i>Giọt mưa và em bé</i>. GV cho HS nghe và vận động theo nhạc. Lần 1: GV làm mẫu và HS bắt chước lại động tác, lần 2: HS tự sáng tạo vận động theo ý thích.
5 phút	Vận dụng – Sáng tạo Hiểu biết và cảm thụ – Em hãy nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe nhạc bài <i>In the Hall of the Mountain King</i> Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc – Em hãy tạo ra chuỗi âm thanh đi lên và đi xuống
Nội dung: Hát	
5 phút	Khởi động – GV cùng học sinh vận động theo nhạc bài <i>Giọt mưa và em bé</i> – GV giới thiệu bài hát <i>Giọt mưa và em bé</i> <i>Lưu ý: chỉ giới thiệu sơ nét, không đưa quá nhiều thông tin.</i> YCCĐ: PC1, NLĐT3
15 phút	Hình thành kiến thức mới Hoạt động: Tập hát bài Giọt mưa và em bé – GV hướng dẫn HS khởi động giọng bằng trò chơi <i>Tạo ra âm thanh theo sơ đồ</i> (ở tiết trước) hoặc bắt chước lại âm thanh của các con vật, sự vật, hiện tượng, ... <i>Lưu ý: không nên cho HS khởi động giọng bằng các mẫu luyện thanh, vì đây là đối tượng HS phổ thông, không phải đối tượng HS chuyên nghiệp.</i> – GV hướng HS tập hát từng câu nhạc. (tùy vào năng lực của các em mà GV vận dụng phương pháp dạy hát một cách linh hoạt, miễn đạt được hiệu quả trong việc học hát) YCCĐ: NLC1, NLĐT4

10 phút	Thực hành – Luyện tập Hoạt động: Gõ đệm cho bài hát – GV tập mẫu tiết tấu nhạc cụ đơn giản và làm mẫu để HS mô phỏng lại cách chơi nhạc cụ trống con. – GV tập mẫu tiết tấu nhạc cụ gõ đơn giản và làm mẫu để HS mô phỏng lại cách bộ gõ cơ thể. – GV mở nhạc, HS thực hiện gõ đệm cho bài hát. YCCĐ: NLĐT6
5 phút	Vận dụng – Sáng tạo Thể hiện âm nhạc – Em hãy hát lại bài <i>Giọt mưa và em bé</i> cùng bạn. Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc – Em hãy gõ đệm cho bài hát <i>Giọt mưa và em bé</i> cùng với bạn; – Em hãy nêu cảm nhận của mình về bài hát <i>Giọt mưa và em bé</i>

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC NGHE NHẠC

1.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Nghe nhạc lớp 2

Chương trình giáo dục phổ thông, môn Âm nhạc giới hạn về nội dung và yêu cầu cần đạt cho phần *Nghe nhạc* lớp 2 như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2	Nghe nhạc Một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.	– Biết lắng nghe và vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ, các loại âm sắc, nhịp độ nhanh – chậm. – Nêu được tên bản nhạc.

1.2. Tổ chức hoạt động dạy học

o Nghe nhạc có lời

Gồm các ca khúc thiếu nhi có chủ đề hay nội dung gần gũi; thể loại, hình thức và cấu trúc phù hợp với đặc điểm âm nhạc lứa tuổi HS đầu cấp. Mục tiêu của nội dung học tập này để phát triển tai nghe âm nhạc; mở rộng vốn bài hát thiếu nhi, dân ca; tăng cường hiểu biết và cảm thụ âm nhạc cho HS. Hơn thế nữa, hoạt động này hình thành thói quen nghe nhạc cho HS, làm phong phú đời sống tinh thần cho các em.

Thông thường hoạt động tổ chức dạy học *Nghe nhạc có lời* ở lớp 2 có thể gồm các bước sau:

- Giới thiệu ca khúc (tên ca khúc, tên và chân dung tác giả; dân ca dân tộc, quốc gia,...)
- Nghe ca khúc (nghe biểu diễn từ băng đĩa hoặc file tiếng hoặc hình; GV hát...); có thể kết hợp các vận động cơ thể đơn giản để hoà nhịp khi nghe nhạc.
- HS trả lời các câu hỏi gợi ý của GV khi nghe lại ca khúc (đặc điểm âm nhạc: vui – buồn, nhanh – chậm; cảm xúc của HS: thích – không thích, hay – không hay; nội dung và ý nghĩa của lời ca,...).
- GV đưa ra các đánh giá chung về bài hát; liên hệ giáo dục phẩm chất cho HS.

o Nghe nhạc không lời ở lớp 2

Có thể thực hiện theo các bước được gợi ý sau:

- Mở nhạc (phần ghi âm tiếng hoặc video hình biểu diễn của bản nhạc); kết hợp cho HS bắt chước vận động của GV).
- Nghe và quan sát hình ảnh minh hoạ, kết hợp các vận động đơn giản (HS phản ứng và làm theo GV).
- HS trả lời các câu hỏi gợi ý của GV về cảm xúc cá nhân về bản nhạc (hay – không hay, thích – không thích); về đặc điểm âm nhạc (vui – buồn, nhanh – chậm,...).
- Nghe nhạc và hình dung về sự vật, hiện tượng (theo gợi ý của GV).

Chú ý: GV có thể chọn lựa, thiết kế và thực hiện trình tự các bước khác nhau một cách linh hoạt và sáng tạo; không nên mặc định hay gò ép các bước theo một trật tự nào nhằm đạt được mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học.

2. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC HÁT

2.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Hát lớp 2

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc nêu rõ về phần *Hát* như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2	Hát Bài hát tuổi học sinh (7 – 8 tuổi), đồng dao, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. Các bài hát ngắn gọn, đơn giản, có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc.	– Hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp. – Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. – Nêu được tên bài hát và tên tác giả. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.

Số lượng bài hát theo SGK Âm nhạc 2 là 8 bài, được bố trí theo 8 chủ đề. Các chủ đề được xây dựng dựa trên tiêu chí về nội dung âm nhạc. Tuy nhiên, các bài hát ở mỗi chủ đề được chọn lọc và sắp xếp có xu hướng về nhà trường, thầy cô giáo; các sự kiện lớn về chính trị, xã hội và cộng đồng; lễ hội truyền thống của dân tộc,...

Ngoài các bài hát trong SGK, GV được quyền lựa chọn các bài hát khác để dạy cho HS từ các bài được gợi ý hoặc từ các bài hát thiếu nhi (đã được công bố và có nguồn xuất bản tin cậy) đang phổ biến. Tuy nhiên, cần chú ý đến sự tương ứng về chủ đề, nội dung bài hát trong SGK; độ khó về tiết tấu và giai điệu sao cho phù hợp với đặc điểm giọng hát và nhận thức của HS lớp 2.

2.2. Tổ chức hoạt động dạy học Hát ở cấp Tiểu học

Trong tài liệu này, nhằm tôn trọng sự sáng tạo của mỗi GV, các bước dạy học hát không được đánh số thứ tự. GV được quyền tổ chức lớp học của mình theo các trật tự khác nhau, miễn sao HS đạt được mục tiêu dạy học và các yêu cầu cần đạt.

o Tiết học hát

- Tìm hiểu bài hát (tên bài, nội dung bài thể hiện qua lời ca, tên tác giả; dân ca dân tộc, quốc gia nào,...)

- Đọc lời ca (đọc suông hoặc đọc theo tiết tấu)

- Nghe hát mẫu (GV hát, nghe qua file ghi âm, băng hình, nghe GV thể hiện giai điệu bài hát trên nhạc cụ,...)

- Khởi động giọng (trò chơi có tác động đến hoạt động của cơ quan phát âm, khám phá khả năng phát âm của giọng nói – giọng hát (vocal exploration); các mẫu luyện âm đơn giản...)

- Tập hát từng câu (theo lối móc xích, theo phân đoạn ngắn,...)

- Hát cả bài

- Hát với nhạc đệm

- Luyện tập, biểu diễn

o Tiết ôn tập và phát triển kỹ năng

- Nghe lại bài hát đã học.

- Nhắc lại tên bài hát, tác giả, nội dung (có thể dùng tranh hoặc hình ảnh minh họa gợi ý).

- Hát lại và sửa chỗ sai (nếu có), luyện tập các chỗ khó.

- Thể hiện sắc thái.

- Hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhạc; hát kết hợp với thực hiện các vận động theo body percussion; hoặc cả hai.

- Hát kết hợp trò chơi.

- Thi đua giữa các tổ, nhóm.

- Trình bày hoặc biểu diễn bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát như cường độ, tốc độ, giai điệu và tiết tấu.

3. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỌC NHẠC

3.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Đọc nhạc lớp 2

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc quy định về phần *Đọc nhạc* như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2	Đọc nhạc Giọng Đô trưởng. Các mẫu âm ngắn, đơn giản, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	– Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm. – Cảm nhận và phân biệt được âm thanh cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ.

Yêu cầu cần đạt đối với HS lớp 2 nói riêng và lớp 1, 2, 3 cấp Tiểu học nói chung về năng lực âm nhạc đặc thù ở phần *Đọc nhạc* ở mức độ thấp. Chủ yếu cho HS làm quen với việc đọc âm có cao độ, biết được tên nốt và tương quan cao độ của các nốt. Việc đọc nhạc được đưa vào Chương trình giáo dục môn Âm nhạc nhằm phát triển các kĩ năng và phản xạ về phát âm và tai nghe âm nhạc cho HS, hình thành nhận thức thẩm mĩ về thế giới âm thanh, vai trò của âm thanh trong âm nhạc; chuẩn bị cho HS học *Đọc nhạc* theo hệ thống kí âm chính thống của phương Tây và phổ biến của thế giới.

3.2. Tổ chức hoạt động dạy học Đọc nhạc các lớp 1, 2, 3 cấp Tiểu học

Phần *Đọc nhạc* trong SGK *Âm nhạc 2* này sử dụng hệ thống đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay (hand signs music reading, theo phương pháp Kodály) vì phương pháp này được xây dựng có tính khoa học và hệ thống. Riêng phần *Đọc nhạc* bằng nốt nhạc hình tượng vẫn có trong SGK lớp 2 nhưng không thường xuyên và xây dựng thành hệ thống. Chính vì vậy, tài liệu này chỉ cung cấp các nội dung về *Đọc nhạc* theo kí hiệu bàn tay.

Cao độ chủ yếu là Đô – Rê – Mi – Pha – Son – La – Đố, được chia thành hai thang 5 âm cơ bản (pentatonic scale), một là: Đô – Rê – Mi – Son – La – Đố, hai là: Đô – Rê – Pha – Son – La – Đố; qua đó, HS bước đầu cảm nhận về sự đa dạng về màu sắc âm thanh trong các thang âm dân tộc.

o Các bước dạy học Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay:

Tài liệu *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới – Phần Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội (Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền, Hồ Ngọc Khải, 2019) có nêu quy trình dạy học *Đọc nhạc* theo kí hiệu bàn tay gồm 4 bước sau:

- Bước 1: GV giới thiệu, hướng dẫn HS thực hiện kí hiệu bàn tay của các nốt nhạc.
- Bước 2: GV vừa đọc nhạc vừa dùng kí hiệu bàn tay thể hiện các nốt nhạc hoặc mẫu âm; HS lặp lại.
- Bước 3: GV đọc các nốt nhạc hoặc mẫu âm (không làm kí hiệu bàn tay), HS đọc

lập lại kết hợp thể hiện các kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

- Bước 4: GV thể hiện các nốt nhạc, mẫu âm, câu nhạc,... bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay (không đọc nhạc); HS đọc nhạc kết hợp thể hiện các kí hiệu nốt nhạc bàn tay.
- Bước 5: GV đánh trên đàn phím các mẫu âm ngắn; HS lắng nghe, đọc nhạc kết hợp thể hiện các kí hiệu bàn tay.

Mặc dù, đây là một quy trình dạy Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay; tuy nhiên, không nhất thiết GV phải luôn tuân theo thứ tự các bước, mà có thể thực hiện một vài bước trong tổ chức một hoạt động dạy học. Bởi mỗi bước đều hàm ý trọng tâm phát triển một kĩ năng nhất định.

4. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC NHẠC CỤ

4.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Nhạc cụ lớp 2

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc giới hạn về nội dung và yêu cầu cần đạt cho phần *Nhạc cụ* lớp 2 như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2	Nhạc cụ Một số mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	– Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách. – Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

4.2. Tổ chức hoạt động dạy học

Phần *Nhạc cụ* SGK Âm nhạc 2 được thiết kế gồm 2 mạch: các nhạc cụ gõ và body percussion. Các nhạc cụ gõ được sử dụng là những nhạc cụ dân tộc, bao gồm: thanh phách, song loan, trống con. Phần body percussion sử dụng các động tác để thực hiện như vỗ tay, vỗ chân, giậm chân. Các mẫu bài tập được thiết kế theo nhóm 4 phách đơn giản. Hình ảnh minh họa tiết tấu sinh động hấp dẫn và phù hợp với HS lớp 2. Đặc biệt, trong phần này có một số bài tập gõ đệm cho bài hát kết hợp các nhạc cụ gõ với body percussion nhằm tăng thêm phần hứng thú và trải nghiệm âm nhạc cho HS.

o Các bước dạy học nhạc cụ như sau:

- Bước 1: GV giới thiệu nhạc cụ và hướng dẫn những kĩ thuật chơi nhạc cụ (hoặc động tác body percussion) để HS làm quen và bắt chước.
- Bước 2: GV yêu cầu HS quan sát và thực hiện mẫu luyện tập từ 2 – 3 lần. Sau đó, HS tự thực hiện các kĩ thuật (hoặc động tác) được học. Ở những mẫu tiết tấu khó, GV nên làm mẫu với tốc độ chậm trong vài lần để HS quan sát và mô phỏng dễ dàng.

– Bước 3: GV hướng dẫn HS rèn luyện từng mẫu bài tập; quan sát và giúp những HS thực hiện chưa được tốt chỉnh sửa.

GV cần chú ý: các bước dạy học nhạc cụ và vận động body percussion nêu trên chỉ mang tính chất gợi ý; tùy vào tình hình thực tế trên lớp mà GV có sự điều chỉnh các bước dạy học cho phù hợp và đạt hiệu quả cao.

5. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

5.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Thường thức âm nhạc lớp 2

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc giới hạn về nội dung và yêu cầu cần đạt cho phần *Thường thức âm nhạc* lớp 2 như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2	Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài.	– Nêu được tên của một số nhạc cụ phổ biến được học. – Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.
	– Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	– Nêu được tên các nhân vật yêu thích. – Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh hoạ. – Bước đầu biết minh hoạ cho một số tình tiết của câu chuyện bằng âm thanh hoặc động tác theo hướng dẫn của giáo viên.

5.2. Tổ chức hoạt động dạy học Tìm hiểu nhạc cụ

– Bước 1: GV giới thiệu cho HS về các loại nhạc cụ có trong bài học. Có thể dùng hình ảnh hoặc nhạc cụ trực quan để minh hoạ cho bài học.

– Bước 2: GV cho HS khám phá các nhạc cụ bằng hình ảnh, video biểu diễn (hoặc tiếp xúc trực tiếp nếu có điều kiện); nhận biết âm thanh đặc trưng và cách chơi nhạc cụ.

– Bước 3: GV gợi ý để HS rút ra các đặc điểm về hình dáng, cấu trúc, cách sử dụng cơ bản của từng loại nhạc cụ.

– Bước 4: GV cho HS xem một số video clip minh hoạ biểu diễn loại nhạc cụ có trong bài học.

5.3. Tổ chức hoạt động dạy học Câu chuyện âm nhạc

Xu thế chung của giáo dục âm nhạc tại nhiều quốc gia tiên tiến hiện nay sử dụng câu chuyện âm nhạc để tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, khám phá các kiến thức và kỹ năng âm nhạc như: các phương tiện biểu hiện âm nhạc (cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc), năng lực âm nhạc cá nhân (mô phỏng, phản ứng, phân tích, sáng tạo,...). Câu chuyện trong giáo dục âm nhạc vận dụng cách kể chuyện và minh hoạ bằng hình

ảnh để tăng tính hấp dẫn đối với HS.

Các bước tiến hành kể chuyện âm nhạc có thể như sau:

- Bước 1: Giới thiệu một vài nét về các nhân vật (sử dụng tranh ảnh minh hoạ). Gợi ý cho HS khám phá về tính cách, vận động, âm thanh của các con vật, sự vật, hoặc nhân vật có trong câu chuyện.
- Bước 2: Giới thiệu và cho HS mô phỏng các âm thanh của sự vật, thể hiện các mẫu âm và vận động của các nhân vật trong câu chuyện.
- Bước 3: GV kể cho HS nghe chuyện (theo tranh hoặc trên nền nhạc), khi đến những điểm nhấn cần sự phụ hoạ của HS thì tạm dừng và ra dấu cho HS thể hiện các mẫu âm hay vận động.
- Bước 4: Đối với các câu chuyện để giới thiệu về các chủ đề hoặc trích đoạn âm nhạc cổ điển thì GV vận động, diễn xuất (như đóng kịch câm), gợi ý cho HS tự hình dung ra nội dung các câu chuyện theo cách riêng của mình. GV chỉ cung cấp về tên tác giả, tác phẩm của trích đoạn âm nhạc sau khi HS nghe, vận động, diễn xuất, và hoạt động trải nghiệm.

6. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ Ở MỖI CHỦ ĐỀ

Theo xu hướng tiến bộ của khoa học giáo dục thế giới, SGK Âm nhạc cấp Tiểu học được xây dựng theo các chủ đề nối kết nhau về nội dung và phát triển các kĩ năng âm nhạc cho HS. Mỗi chủ đề SGK Âm nhạc 2, bắt đầu bằng mục *Khám phá* – mô tả bằng những bức tranh lớn gồm hai trang giấy; bao gồm các nhân vật, sự vật, trong bối cảnh sinh động được các tác giả và hoạ sĩ sáng tạo nhằm hấp dẫn thị giác và phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS tiểu học.

Nội dung cơ bản phần *Khám phá* ở mỗi chủ đề SGK Âm nhạc 2 là giúp HS quan sát, trải nghiệm và hiểu biết về các thành tố và các mặt tương phản bên trong của từng thành tố âm nhạc. Từ đó, HS hình thành các nhận thức cơ bản về âm thanh trong cuộc sống và âm thanh trong các mối quan hệ với âm nhạc. Bên cạnh đó, ở một vài chủ đề, phần *Khám phá* hướng HS đến những hiểu biết và kĩ năng thể hiện âm nhạc dân gian, dân tộc và thế giới nhằm giáo dục cho HS về văn hoá âm nhạc của cộng đồng trong tương quan với âm nhạc đa văn hoá phong phú của thế giới.

Bởi tính đa dạng về nội dung và hình thức trình bày của mục *Khám phá* trong từng chủ đề SGK Âm nhạc 2, GV cần linh hoạt ứng dụng các phương pháp tổ chức hoạt động và dạy học âm nhạc khác nhau sao cho phù hợp với từng chủ đề. Một số lưu ý GV cần quan tâm để thiết kế các hoạt động dạy học mục này một cách hiệu quả:

- Một là, liên hệ nội dung trọng tâm của mục này với các phân môn: hát,

nghe nhạc (vận động và cảm thụ âm nhạc), đọc nhạc, chơi nhạc cụ và thường thức âm nhạc (câu chuyện âm nhạc, giới thiệu nhạc cụ) để vận dụng các phương pháp dạy học âm nhạc phù hợp.

– *Hai là*, chú trọng việc cho HS trải nghiệm âm nhạc qua hoạt động thực hành, vận động; từ đó, HS tự nhận biết về các kiến thức và kĩ năng âm nhạc.

– *Ba là*, gợi ý để HS liên hệ với sự vật và hiện tượng từ đời sống xung quanh, cảm thụ và sáng tạo âm nhạc (VD: mô tả âm thanh, vận động của sự vật và hiện tượng theo cách của mỗi HS).

– *Bốn là*, linh hoạt vận dụng sự sáng tạo và các kĩ năng âm nhạc mà GV có ưu thế như kể chuyện, đàn, hát, giao tiếp ngôn ngữ, vận dụng công nghệ đa phương tiện,... để xây dựng các hoạt động dạy học hấp dẫn HS.

– *Năm là*, cần trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm dạy học với các đồng nghiệp để có những chiến lược dạy học và các vận dụng phương pháp dạy học hiệu quả cho hoạt động này.

Từ các gợi ý trên, mỗi GV cần phát huy những kinh nghiệm dạy học và sự sáng tạo của mình trong tổ chức các hoạt động dạy học. Tài liệu này chỉ nhằm đưa ra một số định hướng và gợi ý chung nhất mà thôi. Trong xu hướng dạy học phát triển năng lực HS và SGK chỉ mang tính định hướng, GV được quyền vận dụng các nguồn tư liệu mở khác trong xây dựng các bài học từ SGK. Đặc biệt, ở những trường có điều kiện, việc khai thác các nguồn tư liệu đa phương tiện (multi media) và trên internet để HS được trải nghiệm và thật sự khám phá âm nhạc một cách tốt nhất.

7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỤC NHÀ GA ÂM NHẠC

Nhà ga âm nhạc là một phần được thiết kế ở trang cuối mỗi chủ đề SGK Âm nhạc 2 của bộ sách Chân trời sáng tạo. Mục đích của phần này giúp HS tái hiện và phát triển các kiến thức và kĩ năng âm nhạc đã học được xây dựng trong cả chủ đề. Bên cạnh đó, GV có thể sử dụng các yêu cầu của các nhiệm vụ học tập trong phần này để đánh giá quá trình phát triển các năng lực âm nhạc và sự tiến bộ của HS, đánh giá tính hiệu quả trong quá trình sư phạm của chính GV và đưa ra các giải pháp để đạt hiệu quả tốt hơn cho bản thân. Mặt khác, qua thực hiện các nhiệm vụ trong phần *Nhà ga âm nhạc*, HS tự đánh giá được năng lực của bản thân qua quá trình học tập và tham gia các hoạt động âm nhạc trên lớp. Từ đó, các em có thể điều chỉnh động cơ, quá trình học tập trên lớp. Hơn thế nữa, phụ huynh cũng có thể tiếp cận, giúp đỡ con em mình thực hiện nhiệm vụ học tập; đánh giá được sự tiến bộ của con em mình và việc dạy học của GV.

Để thực hiện mục *Nhà ga âm nhạc* trong SGK Âm nhạc 2, GV có thể:

- Đọc, giải thích và hướng dẫn HS thực hiện từng nhiệm vụ liên quan đến nội dung vừa được học ngay trong hoặc sau mỗi hoạt động trên lớp để đánh giá mức độ lĩnh hội kiến thức và kĩ năng của HS.
- Sử dụng một trong số các nhiệm vụ để tổ chức hoạt động có tính khởi động một giờ học âm nhạc nhằm giúp HS ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trước khi vào bài học mới.
- Có thể giao HS thực hiện một vài nhiệm vụ học tập đơn giản như một dạng bài tập ở nhà sau khi học xong một đơn vị kiến thức kĩ năng.
- Dựa vào các nhiệm vụ được nêu trong SGK để thiết kế các câu hỏi đánh giá thường xuyên và định kì đối với HS.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ dưới dạng hoạt động nhóm, để HS tương tác và giúp đỡ nhau trong học tập.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN ÂM NHẠC 2

1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV gồm hai thành phần chính:

PHẦN MỘT: Những vấn đề chung về chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học theo sách giáo khoa Âm nhạc 2

PHẦN HAI: Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học theo sách giáo khoa Âm nhạc 2

Phần một gồm 6 mục:

- I. Mục tiêu của Chương trình môn học Âm nhạc cấp Tiểu học
- II. Phẩm chất, năng lực cần đạt ở học sinh tiểu học
- III. Giới thiệu về phương pháp và kĩ thuật dạy học ở cấp Tiểu học
- IV. Giới thiệu các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới
- V. Tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá năng lực âm nhạc ở lớp 2
- VI. Kiểm tra, đánh giá cuối học kì

Phần hai gồm các hướng dẫn dạy học cụ thể cho các chủ đề trong SGK Âm nhạc 2.

- Nội dung được trình bày theo phương pháp “nhúng”
- Mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung, năng lực âm nhạc được thể hiện ở đầu mỗi chủ đề.
- Các hoạt động được gợi ý hướng dẫn cụ thể trong từng phân môn.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

- SGV là tài liệu tham khảo mang tính chất định hướng và gợi ý cho GV trong quá trình dạy học, GV không nhất thiết phải theo các gợi ý này.
- Mỗi tiết Âm nhạc thường phát triển đầy đủ các năng lực đặc thù, tuy nhiên mức độ đối với từng năng lực có khác nhau. Tùy bài học, ta nên chú trọng những năng lực có điều kiện phát huy ở bài học đó.
- GV nên lưu ý các động từ thể hiện mức độ được sử dụng trong phần mục tiêu bài học và trong các hoạt động được đề nghị đối với HS.

- Nhiều gợi ý trong các hoạt động chỉ mang tính chỉ báo về mặt nội dung cần đạt được, GV nên chủ động lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức học tập nhằm đạt hiệu quả.
- Số tiết đối với mỗi bài chỉ là dự kiến, tùy tình hình cụ thể của lớp học, GV có thể gia giảm cho phù hợp.
- Dựa vào SGK, người dạy nên sáng tạo, lựa chọn các giải pháp phù hợp HS, điều kiện vật chất cũng như văn hoá vùng miền để hoạt động dạy học thực sự mang lại kết quả tốt đẹp.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Sách bổ trợ: Vở bài tập Âm nhạc 2

- In hai màu
- Các bài tập cụ thể, cấu trúc các bài theo trình tự SGK tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi sử dụng.

Sách tham khảo: Bộ sách Em yêu dân ca 1, 2, 3, 4, 5

- In bốn màu
- Gồm các bài hát về dân ca các vùng miền, các dân tộc, các thể loại: ca Huế, cải lương,... được biên soạn và đặt lời mới để phù hợp với giáo dục phẩm chất cho HS. Bên cạnh đó, sách còn giới thiệu các nhạc cụ dân tộc và các trò chơi dân gian.

2.2. Phân tích hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

- Sách bổ trợ: Vở bài tập Âm nhạc 2
 - Bổ trợ cho SGK trong buổi học chính thức:
 - + Sách Bài tập giúp HS tương tác: nói, viết, vẽ tô màu,...
 - + Tạo điều kiện để HS thao tác giúp phát triển năng lực đặc thù của môn Âm nhạc.
 - + Một số đề kiểm tra tham khảo giúp cho HS giúp cho việc đánh giá quá trình dạy và học.
 - + củng cố rèn luyện các kĩ năng âm nhạc.
 - + Một số bài tập mang tính chất mở rộng nâng cao định hướng tốt cho việc phát triển phẩm chất năng lực và tích hợp.

– Phụ huynh HS có thể tham khảo sử dụng giúp con em trong việc phát triển năng lực phẩm chất liên quan đến môn học.

• Sách tham khảo: Bộ sách Em yêu dân ca 1, 2, 3, 4, 5

– Hỗ trợ GV và HS nguồn tư liệu dạy học âm nhạc phong phú, góp phần giúp HS hiểu, cảm nhận và biết yêu dân ca các dân tộc Việt Nam.

– GV có thể thay thế nội dung học hát bằng các bài dân ca phù hợp với lứa tuổi.

– GV có thể hướng dẫn HS hiểu thêm về các nhạc cụ các dân tộc Việt Nam và tổ chức các trò chơi dân gian một cách linh hoạt và sáng tạo.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Âm nhạc*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học – số 27/2020/TT-BGDĐT*. Hà Nội.
4. Nguyễn Đăng Bửu. (2019). *Bộ gõ cơ thể – Từ khái niệm đến ứng dụng trong giáo dục âm nhạc*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Hồ Ngọc Khải. (2012). *Khái quát một số phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ em tại Hoa Kỳ hiện nay* (Hội thảo khoa học về dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục ở trường phổ thông). Hải Phòng: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Hồ Ngọc Khải (2015), *Ứng dụng thang Bloom trong xây dựng chuẩn năng lực và đánh giá kết quả của người học*. Hà Nội.
7. Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiên, Hồ Ngọc Khải (2019). *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới – Phần Âm Nhạc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
8. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên). (2019). *Hỏi đáp về Chương trình giáo dục phổ thông (quyển 1)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Tài liệu tiếng Anh

9. Authors (2005), *Spotlight on Music 1*, Mc Graw-Hill.
10. Bennett, P. D. (2005). *So, why Sol-Mi?*, Music Educators Journal, 91(3). Được truy lục từ <https://doi.org/10.2307/3400075>.
11. Campbell, P. S. (1991), *"Rhythmic movement and public school music education: Conservative and progressive views of in the formative years"*. American Music Education, 19, 12-22.

12. David Birrow (2014), *The Bucket Book: A Junkyard Percussion Manual*, Alfred Music Publishing.
13. Eric Peter Stead, Dr. Eugene Dairianathan (2015), *First Steps to Music 1*, Star Publising Pte.
14. Norman Gronlund (1991). *How to write and use instructional objectives*. New York, McMillan Publishers.
15. Richard Filz (2014), *Body Percussion Sounds and Rhythms: A Comprehensive Training System*, Alfred Music Publishing GmbH
16. Virginia Hoge Mead (1994), *Dalcroze Eurhythmics: In Today's Music Classroom*, Kent State University.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT | 6. ĐẠO ĐỨC 2 |
| 2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI | 7. ÂM NHẠC 2 |
| 3. TOÁN 2 – TẬP MỘT | 8. MĨ THUẬT 2 |
| 4. TOÁN 2 – TẬP HAI | 9. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2 |
| 5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2 | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử:

<http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Tất cả
dưới
Giáo

TÀI
(BỘ

Mã số:

In bản, (QĐ in số) khổ 19x26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN:

Sách không bán